

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Thời gian: 14h00 ngày 25/4/2025.

Địa điểm: Trụ sở PTSC Quảng Ngãi, lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Stt	Nội dung	Thực hiện	Thời gian dự kiến
I	Thủ tục khai mạc		
1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, ổn định tổ chức	Ban Tổ chức	13h30-14h00
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Tổ chức	14h00-14h05
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	14h05-14h10
4	Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức	14h10-14h15
5	Phát biểu khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	Ban Chủ tọa	14h15-14h20
II	Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025		
1	Thông qua Chương trình làm việc, Quy chế họp	Ban Chủ tọa	14h20-14h30
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Ban Chủ tọa	14h30-14h45
3	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Ban Chủ tọa	14h45-15h00
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	Ban Chủ tọa	15h00-15h05
5	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch tài chính năm 2025	Ban Chủ tọa	15h05-15h10
6	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Ban Kiểm soát	15h10-15h25
7	Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	Ban Kiểm soát	15h25-15h30
8	Tờ trình về việc thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025	Ban Chủ tọa	15h30-15h35
9	Tờ trình về việc bầu nhân sự Ban Kiểm soát	Ban Chủ tọa	15h35-15h40
10	Thảo luận	Ban Chủ tọa	15h40-16h00
11	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Ban Chủ tọa	16h00-16h15
12	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu	Ban Tổ chức	16h15-16h30
13	Phát biểu của đại diện Cổ đông lớn - Tổng công ty PTSC	Lãnh đạo TCT	16h30-16h40
14	Công bố kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử	Ban Kiểm phiếu	16h40-16h50
III	Tổng kết Đại hội		
1	Thông qua dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	Ban Thư ký	16h50-16h55
2	Phát biểu tổng kết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	Chủ tịch HĐQT	16h55-17h00

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CHƯƠNG I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (“Họp”, “Họp ĐHĐCĐ”, gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia họp; điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự họp

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ có quyền tham dự hoặc ủy quyền hợp lệ bằng văn bản cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 3. Hình thức tham dự họp

Cổ đông được xem là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

CHƯƠNG II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự họp ĐHĐCĐ, được biểu quyết tất cả các vấn đề của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Tại phiên họp ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.



- Đăng ký kinh doanh (đối với cổ đông tổ chức) và Căn cước công dân, hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác.

- Giấy uỷ quyền (theo mẫu): Đối với cổ đông tổ chức, đại biểu dự họp nếu không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có Giấy uỷ quyền.

3. Đăng ký dự họp ĐHĐCĐ: cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu (Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu có đóng dấu treo của Công ty).

4. Cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức trước khi vào phòng họp ĐHĐCĐ.

5. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của phiên họp. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

6. Cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền có trách nhiệm tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Ban Chủ tọa, ứng xử văn minh, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

7. Trang phục của cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một hoặc một số thành viên do Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC chỉ định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Kiểm tra căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có). Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ phát tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu, Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của cổ đông; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu và không phát tài liệu họp.

Điều 6. Ban Chủ tọa

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và một số thành viên, có chức năng điều hành phiên họp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:

a. Điều khiển cuộc họp theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, Quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Tiến hành các công việc cần thiết để điều hành họp một cách hợp lệ, có trật tự, thành công.



c. Hướng dẫn việc thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.

Điều 7. Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một hoặc một số thành viên.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.

- Soạn thảo Biên bản họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại phiên họp.

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại phiên họp.

c. Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề được giao thực hiện.

d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ.

e. Công bố kết quả kiểm phiếu trước phiên họp.

f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu, Thẻ biểu quyết cho Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định.

g. Cùng Ban Chủ tọa xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

h. Thực hiện các nghĩa vụ được giao khác.

CHƯƠNG III.

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập theo quy định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để phiên họp ĐHĐCĐ thường niên tiến hành theo quy định.

Điều 10. Chương trình, nội dung phiên họp

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung.

2. Trong quá trình phiên họp diễn ra, nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.



Điều 11. Thảo luận và chất vấn tại phiên họp

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi chương trình nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng thực tế, Ban Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển phiên họp. Cổ đông thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời từng cổ đông trình bày ý kiến của mình theo nội dung thảo luận.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông phải thuộc thẩm quyền, Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và phù hợp quy định pháp luật. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận. Thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 3 (ba) phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông chuyển kiến nghị của mình thành văn bản, Ban Thư ký phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 12. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC hiện hành, việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ đối với các báo cáo, tờ trình tại phiên họp được quy định cụ thể như sau:

- Các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 13. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung họp

1. Nguyên tắc: Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết công khai thông qua bằng **Thẻ biểu quyết** hoặc **Phiếu biểu quyết**. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết ngay khi làm thủ tục đăng ký cổ đông dự họp, trong đó có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và các nội dung cần biểu quyết.

2. Hình thức biểu quyết:

- Hình thức giơ "**Thẻ biểu quyết**": Khi tiến hành biểu quyết tại phiên họp, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Hình thức này được dùng để thông qua các nội dung: thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế họp, Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ và các nội dung khác... trừ nội dung bầu cử và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại phiên họp. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.



- Hình thức nộp “**Phiếu biểu quyết**”: Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn, sau đó ký và ghi rõ họ tên. Sau khi kết thúc tất cả các vấn đề, Ban Tổ chức sẽ thu lại Phiếu biểu quyết của cổ đông để kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu. Hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a. Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, có đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô vuông đối với các vấn đề cần biểu quyết và có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty trên phiếu), tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

- Phiếu không đánh dấu lựa chọn vào 01 trong các ô ý kiến (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) hoặc đánh dấu lựa chọn từ 02 ô trở lên tại cùng một vấn đề lấy ý kiến.

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Bầu nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Việc bầu nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 11 Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.

Cách thức thực hiện bầu nhân sự tại phiên họp như sau:

- Cổ đông, đại diện cổ đông sẽ được phát Phiếu bầu.

- Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số lượng thành viên cần bầu (ví dụ: Cổ đông A có 1.000 cổ phần, Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu 01 Kiểm soát viên thì: số phiếu bầu Kiểm soát viên của Cổ đông A sẽ là: 1.000 cổ phần x 1 = 1.000 phiếu).

- Cổ đông thực hiện bầu bằng cách đánh dấu “X” vào ô của tất cả các nhân sự được chọn, số phiếu bầu của cổ đông sẽ chia đều cho một hoặc một số ứng viên được cổ đông lựa chọn; hoặc cổ đông tự điền số phiếu bầu của mình cho ứng viên mình lựa chọn (vào ô trống bên cạnh từng ứng viên).

Điều 15. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản ("Biên bản") và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

2. Chủ tọa và Thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc.



Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại phiên họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi Biên bản.

Điều 16. Công bố Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết họp ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại phiên họp, công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

2. Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để công bố thông tin về Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

CHƯƠNG IV.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành phiên họp theo Quy chế này.

3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự phiên họp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành và Nghị quyết số 84/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị kính báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty hiện tại gồm 03 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, 01 Thành viên HĐQT không điều hành, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần đại diện (cổ phần)	Tỷ lệ cổ phần đại diện/ Tổng số cổ phần của Công ty (%)
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch	13.558.100	45,19
2	Lê Hồng Phong	Thành viên	6.000.000	20
3	Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên	9.000.000	30

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh

Năm 2024, trước tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga – Ukraine kéo dài, xung đột tại Dải Gaza giữa Israel và Hamas; tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành, lĩnh vực chịu tác động lớn từ thị trường bên ngoài; biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp; ngành Dầu khí Việt Nam đối với cơ hội và thách thức trước xu hướng chuyển dịch năng lượng sang năng lượng tái tạo; việc đầu tư các dự án mới gặp nhiều khó khăn, khối lượng công việc liên quan đến dịch vụ kỹ thuật trong nước tiếp tục khan hiếm và cạnh tranh khốc liệt, gây ra nhiều tác động ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Nhận diện rõ ràng về các thách thức, khó khăn, HĐQT đã xây



dựng Chương trình hành động, chỉ đạo quyết liệt các giải pháp cụ thể, tập trung và đạt được các kết quả, hoạt động như sau:

- Tổng doanh thu: Đạt 1.612,22 tỷ đồng, vượt 61,22% so với kế hoạch được giao (1.000,00 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 36,44 tỷ đồng, vượt 21,47% so với kế hoạch được giao (30,00 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế: 28,29 tỷ đồng, vượt 17,88% so với kế hoạch đề ra (24,00 tỷ đồng).

- Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: 21,10 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân: 21,02 triệu đồng/người/tháng, cao hơn so với năm 2023 (16,80 triệu đồng/người/tháng).

(Số liệu lấy theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, chi tiết thể hiện trong Báo cáo hoạt động SXKD và Tờ trình phân phối lợi nhuận).

2. Công tác bầu, bổ nhiệm nhân sự và kiện toàn cơ cấu tổ chức

- Năm 2024, HĐQT phê duyệt kiện toàn cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

+ Đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-DKQN-HĐQT ngày 23/10/2024 về việc phê duyệt kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các Tổ thuộc các Bộ phận và kế hoạch định biên nhân sự năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi;

+ Đã thực hiện bổ nhiệm mới 02 Phó Giám đốc.

- HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo việc tập trung kiện toàn và cải tiến hệ thống quản lý, sử dụng và khai thác triệt để nguồn lực phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt là triển khai thực hiện Dự án để đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Công tác đầu tư

- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm phương tiện thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế. Với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 50,44 tỷ đồng và đạt 22,18% so với kế hoạch đề ra (227,38 tỷ đồng).

+ Các hạng mục đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng trong năm 2024 (tổng giá trị giải ngân là 50,44 tỷ đồng): Hạng mục Xưởng làm sạch bề mặt thép trắng, Xưởng hoàn thiện sản phẩm, Cầu thang thoát hiểm Văn phòng Công ty, 02 xe cẩu 75 tấn, máy phát điện công suất 10KVA.

+ Các hạng mục đang thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2025: Dự án Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất (triển khai thi công hoàn thành giai đoạn 1, công tác GPMB Dự án), Xưởng gia công chế tạo thiết bị, Máy cưa vòng bán tự động.

+ Các dự án đang tạm dừng/hoãn: SMRM sàn 3 trục (01 SMRM), Container 48 feet loại mở 12 cửa hông (03 cái), Container 45 feet loại mở 10 cửa hông (03 cái), Hệ thống xử lý nước thải; Lý do: thay đổi phù hợp với tình hình thực tế SXKD của PTSC Quảng Ngãi.

4. Công tác ban hành các văn bản, quy chế quản lý doanh nghiệp

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 13 cuộc họp và phát hành 23 phiếu lấy ý kiến; ban hành tổng cộng 31 văn bản, trong đó có 25 Nghị quyết, 06 Quyết định và các văn bản khác để quản lý các hoạt động của Công ty.



Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp mở rộng Nhà máy cơ khí nhằm mục đích phục vụ kịp thời các nhu cầu công việc, nâng cao năng lực và đón đầu các cơ hội mới; luôn sâu sát và chỉ đạo kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty; chỉ đạo thường xuyên về việc duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong các Bộ phận trực thuộc Công ty.

(Kèm theo Phụ lục 1: Danh sách thống kê cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2024).

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Năm 2024, Công ty đã ký kết 05 giao dịch (hợp đồng) với những người có liên quan của thành viên HĐQT; với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Công ty đã tiến hành các thủ tục liên quan và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

(Kèm theo Phụ lục 2: Danh sách các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan)

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Thù lao của HĐQT Công ty năm 2024 được trả theo Nghị quyết số 84/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể: mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/người/tháng và Thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Tổng thù lao, thu nhập của HĐQT năm 2024 là 810.605.538 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân), cụ thể cho từng thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Tổng thu nhập (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6+7+8)	(6)	(7)	(8)
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	12	60.000.000			
2	Lê Hồng Phong (*)	Thành viên HĐQT, Giám đốc	12	714.605.538	637.905.538	36.000.000	40.700.000
3	Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên HĐQT	12	36.000.000			

(*): Là Thành viên HĐQT điều hành

- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024: Áp dụng theo định mức của Công ty và tuân thủ quy định hiện hành.

- Về mức thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2025:



- + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025:

Chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty.

7. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và Người điều hành khác

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc và người điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp trực tiếp/ trực tuyến, các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Công ty và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động SXKD, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty).

- HĐQT Công ty tổ chức làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Công ty để kịp thời đưa ra chỉ đạo về các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành.

- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống các định mức, các quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT với 03 Thành viên đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình, giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời cho Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hoạt động SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

HĐQT thống nhất phân công nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
1	Phạm Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT;- Chịu trách nhiệm chung cho mọi hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;- Thay mặt HĐQT phê duyệt các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT;- Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nội dung công việc, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và các nội dung công việc khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT;



Stt	Thành viên HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
		- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT.
2	Lê Hồng Phong – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	- Chịu trách nhiệm trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lập và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trình HĐQT phê duyệt; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.
3	Nguyễn Khắc Dũng – Thành viên HĐQT	- Chịu trách nhiệm trong công tác phát triển dịch vụ gia công chế tạo cơ khí, xây lắp và BDSC các nhà máy công nghiệp trên bờ; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

Đánh giá cụ thể từng thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Kết quả đánh giá
1	Phạm Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau: - Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc; - Luôn gương mẫu, chấp hành pháp luật; quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty; - Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lối làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.
2	Lê Hồng Phong – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau: - Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc; - Luôn gương mẫu, chấp hành pháp luật; quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty; - Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lối làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.
3	Nguyễn Khắc Dũng – Thành viên HĐQT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau: - Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc; - Luôn gương mẫu, chấp hành pháp luật; quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống



Stt	Thành viên HĐQT	Kết quả đánh giá
		lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty; - Có phẩm chất, đạo đức tốt; lề lối làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.

IV. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025

HĐQT chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
-	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
-	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.197,00
-	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	2,00
-	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,80
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST/VDL cuối kỳ)	%	9,60
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
7	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	24,81
8	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	312,05

Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên, HĐQT đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2025 như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và sâu sát hơn nữa, cùng BGD giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trong năm 2024 và đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025.

2. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các Bên liên quan để giải quyết dứt điểm các tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1.

3. Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và kiến nghị Tổng công ty về công tác đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, BDSC và gia công chế tạo xuất khẩu.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, quy định của pháp luật.

5. Giữ vững, duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí;



dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu.

6. Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý cấp cao, nguồn nhân lực quản lý cấp trung, nguồn nhân lực quản lý Dự án và nguồn nhân lực kiểm soát chất lượng.

7. Tiếp tục hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp đặc sắc PTSC được thể hiện trên các khía cạnh của Công ty như đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm công việc, trách nhiệm xã hội, uống nước nhớ nguồn,... nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, nhân ái.

8. Tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết hợp với chính sách khen thưởng kỷ luật, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.

9. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

V. KẾT LUẬN

Trước những mục tiêu, cơ hội và khó khăn, thách thức trong năm 2025, HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty cùng với toàn thể CBCNV sẽ tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm, phát huy tối đa trí lực của cả tập thể để thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao và đảm bảo cho Công ty phát triển bền vững, mạnh và nhanh trong thời gian đến.

HĐQT Công ty rất mong tiếp tục được sự quan tâm ủng hộ, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Tổng công ty và các Quý Cổ đông để giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2025.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2025, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty;
- TV.HĐQT; BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH THỐNG KÊ THAM DỰ CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. Thống kê tham dự cuộc họp của các Thành viên HĐQT năm 2024

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Cuộc họp	Lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/ Cho ý kiến	Lý do
1	Ông Phạm Văn Hùng	TV. HĐQT	- 13/4/2023 (bầu CT.HĐQT lần đầu). - 15/04/2022 (bầu lại TV HĐQT). - 04/04/2012 (bầu TV HĐQT lần đầu)	13/13	22/23	97,2%	Là Người có lợi ích liên quan đối với 01 Nội dung lấy ý kiến về Hợp đồng ký kết với Người có liên quan
2	Ông Lê Hồng Phong	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	- Ngày 13/04/2023 (bầu TV.HĐQT lần đầu) - Ngày 31/12/2022 (bỏ nhiệm Giám đốc)	13/13	23/23	100%	
3	Ông Nguyễn Khắc Dũng	TV.HĐQT	- 13/4/2023 (bầu TV.HĐQT lần đầu).	13/13	23/23	100%	



II. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT ban hành năm 2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	04/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	10/01/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với Người có liên quan (Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng)	100%
2.	07/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	15/01/2024	Nâng lương đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý PTSC Quảng Ngãi	100%
3.	14/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	23/02/2024	Điều chỉnh một số nội dung của Dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất tại Quyết định chủ trương đầu tư số 44/QĐ-BQL lần đầu ngày 30/01/2019, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 01/QĐ-BQL ngày 03/01/2023	100%
4.	16/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	26/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
5.	23/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	06/3/2024	Thành lập Tổ Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án Xưởng gia công chế tạo thiết bị	100%
6.	29/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	18/3/2024	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất	100%
7.	33/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	19/3/2024	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
8.	34/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	19/3/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với Người có liên quan (Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa)	100%
9.	44/QĐ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	22/3/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với Người có liên quan (Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí)	100%
10.	48/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	27/3/2024	Phê duyệt Danh sách Quy hoạch các chức danh Trưởng phòng giai đoạn 2026 - 2031	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11.	52/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	15/4/2024	Gia hạn và thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
12.	58/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	16/4/2024	Thành lập Tổ Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án mua sắm 01 xe cầu bánh lốp sức nâng 200 - 300 tấn	100%
13.	66/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	27/5/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với Người có liên quan Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
14.	80/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	05/6/2024	Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của PTSC Quảng Ngãi	100%
15.	89/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	03/7/2024	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi	100%
16.	93/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	08/7/2024	Phê duyệt lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
17.	100/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	25/7/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam về việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện việc tổ chức quản lý triển khai giám sát thi công Dự án đầu tư xây dựng “Bến số 3 – Khu bến cảng Dung Quất I”	100%
18.	104/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	07/8/2024	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
19.	106/NQ-HĐQT-DKQN	Nghị quyết	07/8/2024	Ban hành Quy định Công tác phí trong nước	100%
20.	112/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	17/9/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với Người có liên quan - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Cường về việc cung cấp vật tư, gia công, chế tạo và lắp dựng nhà xưởng kết cấu thép 5.400m ²	100%
21.	119/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	11/10/2024	Nghị quyết thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung bổ sung ngành, nghề kinh doanh	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22.	128/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	23/10/2024	Phê duyệt kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các Tổ thuộc các Bộ phận và kế hoạch định biên nhân sự năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi	100%
23.	136/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	06/11/2024	Phê duyệt, ban hành Tuyên ngôn Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
24.	149/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	26/11/2024	Công tác cán bộ - Nguyễn Đức Hòa	100%
25.	150/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	26/11/2024	Công tác cán bộ - Đinh Văn Quân	100%
26.	156/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	02/12/2024	Phê duyệt mức lương đối với Cán bộ quản lý – Nguyễn Đức Hòa	100%
27.	157/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	02/12/2024	Phê duyệt mức lương đối với Cán bộ quản lý – Đinh Văn Quân	100%
28.	159/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	04/12/2024	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung chấp thuận nội dung chính của Hợp đồng “Cung cấp dịch vụ, vật tư - thiết bị và thi công lắp đặt các hạng mục công việc của Gói thầu số 4.9 - Dự án thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong cảng hàng không thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1”	100%
29.	166/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	12/12/2024	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi	100%
30.	169/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	24/12/2024	Phê duyệt nội dung và tài liệu trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về chấp thuận nội dung chính của Hợp đồng “Cung cấp dịch vụ, vật tư - thiết bị và thi công lắp đặt các hạng mục công việc của Gói thầu số 4.9 - Dự án thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong cảng hàng không thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1”	100%
31.	177/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	27/12/2024	Điều chỉnh một số nội dung của Dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất tại Quyết định chủ trương đầu tư số 44/QĐ-BQL lần đầu ngày 30/01/2019, Quyết định	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
				chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 01/QĐ-BQL ngày 03/01/2023 (điều chỉnh lần thứ 1), Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 103/QĐ-BQL ngày 10/4/2024 (điều chỉnh lần thứ 2)	



PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH GIỮA PTSC QUẢNG NGÃI VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị Quyết/Quyết định của ĐHDCB/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch				Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng Giao dịch/Hợp đồng	Số Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch/Hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2024 (Chưa VAT)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	Tổ chức												
I	Hợp đồng mua												
1	Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Chi nhánh của Công ty mẹ	0100150577-037	22/07/2009	Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng	Số 11 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	11/01/2024	04/NQ-DKQN-HĐQT ngày 10/01/2024	1	43-2024/PTSC-QN/MDV	Hợp đồng nguyên tắc	570.840.324 VNĐ	
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Công ty con của Công ty mẹ	2801448559	05/03/2013	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	268 Trần Nhật Duật, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	29/03/2024	34/NQ-DKQN-HĐQT ngày 19/03/2024	1	151-2024/PTSC-QN/MDV	Hợp đồng theo đơn giá	424.915.000 VNĐ	
3	Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	Chi nhánh của Công ty mẹ	0100150577-034	08/01/2009	Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 73 đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	22/03/2024	44/NQ-DKQN-HĐQT ngày 22/03/2024	1	279-2024/PTSC-QN/MDV	Hợp đồng theo đơn giá	4.045.660.000 VNĐ	
II	Hợp đồng bán	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	100150577	12/03/2007	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5, Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	27/05/2024	100/NQ-DKQN-HĐQT ngày 27/05/2024	1	42-2024/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng theo đơn giá	833.000.000 VNĐ	
2	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nam Cường	Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp là bố vợ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	4300875384	15/12/2021	Sở KHĐT tỉnh Quảng Ngãi	226 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	18/09/2024	112/NQ-DKQN-HĐQT ngày 17/09/2024	1	56-2024/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng theo đơn giá	Đang triển khai	
B	Cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Số: /BC-DKQN

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Tình hình chung

Năm 2024 với tình hình chung còn nhiều khó khăn, thách thức lớn; tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó đoán định, xung đột quân sự tiếp tục leo thang ở một số khu vực; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, không đồng đều, thiếu vững chắc; thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn, nghiêm trọng đến nhiều quốc gia; rủi ro về tài chính, tiền tệ, bất động sản, thách thức về an ninh năng lượng, lương thực gia tăng.

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm giữ vững và phát triển các dịch vụ cốt lõi, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu Tổng công ty giao trong năm 2024, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động triển khai tích cực các giải pháp cũng như phát huy tối đa sự hỗ trợ của Tổng công ty và các đối tác trong hoạt động SXKD, qua đó hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Tổng công ty đã giao trong năm 2024.

2. Kết quả đạt được trong năm 2024

2.1. Kết quả tổng hợp

Một số kết quả nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

- Về an toàn: Đạt 4,29 triệu giờ an toàn.
- Tổng doanh thu: 1.612,22 tỷ đồng, vượt 61,22% so với kế hoạch được giao (1.000,00 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 36,44 tỷ đồng, vượt 21,47% so với kế hoạch được giao (30,00 tỷ đồng).
- Thu nhập bình quân: 21,02 triệu đồng/người/tháng, cao hơn so với năm 2023 (16,80 triệu đồng/người/tháng).

Chi tiết như Bảng 1 bên dưới.



Bảng 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Khoản mục	ĐVT	TH 2023	2024			TH2024/ TH2023 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.084,68	1.000,00	1.612,22	161,22%	148,64%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.076,80	998,00	1.603,33	160,65%	148,90%
-	<i>Dịch vụ căn cứ cảng và logistics</i>	Tỷ đồng	112,17	100,00	122,80	122,80%	109,48%
-	<i>Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí</i>	Tỷ đồng	208,24	180,00	194,91	108,28%	93,60%
-	<i>Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị</i>	Tỷ đồng	220,48	330,00	747,08	226,39%	338,84%
-	<i>Dịch vụ chế tạo cơ khí</i>	Tỷ đồng	251,08	275,00	388,44	141,25%	154,71%
-	<i>Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp</i>	Tỷ đồng	284,83	113,00	150,10	132,83%	52,70%
1.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	4,84	1,00	6,13	613,00%	126,65%
1.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	3,04	1,00	2,76	276,00%	90,79%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,53	30,00	36,44	121,47%	132,36%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,95	24,00	28,29	117,88%	128,88%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	9,90	13,30	21,10	158,65%	213,13%
5	Thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	24,12	227,38	50,44	22,18%	209,12%

2.2. Kết quả chi tiết

a. Dịch vụ căn cứ cảng và logistics

Năm 2024, Dịch vụ căn cứ cảng và logistics tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi sản lượng bột đá giảm 49,92% so với năm 2023 do thủ tục xuất hàng hóa qua Singapore ngày càng phức tạp. Ngoài ra, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong khu vực như Gemadept, Hào Hưng,...

Đứng trước khó khăn trên, Công ty đã chủ động phối hợp với các khách hàng tìm kiếm, phát triển thêm các mặt hàng như viên nén, gia tăng làm hàng dăm gỗ, cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho tàu neo đậu tại bến Cảng nên đảm bảo kế hoạch doanh thu đề ra trong năm.

Kết quả doanh thu Dịch vụ căn cứ cảng và logistics đạt 122,80 tỷ đồng, vượt 22,80% so với kế hoạch đề ra (100,00 tỷ đồng).

Bảng 2. Kết quả chi tiết của Dịch vụ căn cứ cảng và logistics năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	2024			TH2024/ TH2023 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	112,17	100,00	122,80	122,80%	109,48%
-	<i>Cảng & logistics</i>	Tỷ đồng	94,01	88,78	111,47	125,56%	118,57%
-	<i>Đại lý tàu biển</i>	Tỷ đồng	2,08	1,44	1,54	106,94%	74,04%
-	<i>Dịch vụ khác</i>	Tỷ đồng	16,08	9,78	9,79	100,10%	60,88%
2	Sản lượng hàng qua Cảng	Tấn	2.355.623	2.214.500	2.208.434	99,73%	93,75%
-	<i>Dăm gỗ</i>	Tấn	958.130	880.000	1.257.449	142,89%	131,24%
-	<i>Soda</i>	Tấn	47.004	60.000	63.007	105,01%	134,05%
-	<i>Bột đá</i>	Tấn	1.037.193	924.000	519.434	56,22%	50,08%
-	<i>Khác</i>	Tấn	313.296	350.500	368.544	105,15%	117,63%



b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí

PTSC Quảng Ngãi tiếp tục duy trì và gắn kết với Chủ đầu tư BSR, đồng thời liên tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống, thực hiện tốt công tác BDSC thường xuyên và định kỳ đội tàu, nâng cao năng lực đội ngũ thuyền viên, thực hiện tốt công tác trực ứng cứu sự cố tràn dầu, trực an ninh và trực PCCC đạt 42.445 giờ, lai dắt khoảng 6.069 lượt tàu ra vào SPM/Jetty và các tàu thương mại an toàn, đúng tiến độ.

Kết quả doanh thu Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí đạt 194,91 tỷ đồng, vượt 8,28% so với kế hoạch đề ra (180,00 tỷ đồng).

Bảng 3. Kết quả chi tiết của Dịch vụ tàu lai dắt & tàu chuyên ngành dầu khí năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	2024			TH2024/ TH2023 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	208,24	180,00	194,91	108,28%	93,60%
-	Dịch vụ cho NMLDDQ	Tỷ đồng	197,97	174,89	187,49	107,20%	94,71%
-	Dịch vụ lai dắt bên ngoài	Tỷ đồng	10,27	5,11	7,42	145,21%	72,25%

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xác định mức độ khó khăn của các Gói thầu TA5, đặc biệt lần đầu tiên PTSC Quảng Ngãi tham gia với tư cách Nhà thầu chính cho Gói thầu số 1 (Phân xưởng chính RFCC) của NMLD Dung Quất, là Gói thầu khó nhất và phức tạp nhất trong các kỳ bảo dưỡng sửa chữa tổng thể. Tuy nhiên, với sự quyết tâm và luôn xác định đây là mục tiêu quan trọng, gắn chặt với sự phát triển bền vững của Công ty, do đó toàn thể Ban Dự án và Công ty cùng quán triệt tinh thần ngay từ đầu, lên kế hoạch chi tiết hóa từng hạng mục, từng nhân sự, từng bước công việc, cách thức thực hiện từng công việc một cách chi tiết, cẩn trọng. Và với sự hỗ trợ của các đối tác, khách hàng, cùng sự quyết tâm, đoàn kết, tập trung cao độ của Ban Dự án, toàn thể người lao động trong Công ty đã góp phần thực hiện rất thành công 03 Gói thầu chính (Gói 1, 2, 6) và các hạng mục phát sinh, đạt hơn 1,5 triệu giờ an toàn; trong đó Gói thầu số 1 do PTSC Quảng Ngãi đảm nhận thực hiện lần đầu tiên về đích trước thời hạn (16 giờ), Gói thầu số 2 vượt 2 ngày đề ra so với kế hoạch ban đầu.

Kết quả năm 2024, doanh thu Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục tăng trưởng vượt bậc, đạt 747,08 tỷ đồng, vượt 126,39% so với kế hoạch (330,00 tỷ đồng) và gấp 3,39 lần so với năm 2023 (220,48 tỷ đồng).

Bảng 4. Kết quả chi tiết của Dịch vụ BDSC & cung cấp VTTB năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	2024			TH2024/ TH2023 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	220,48	330,00	747,08	226,39%	338,84%
-	Dịch vụ BDSC	Tỷ đồng	141,30	298,71	681,52	228,15%	482,32%
+	BDSC thường xuyên	Tỷ đồng	67,69	22,00	88,80	403,64%	131,19%
+	BDSC tổng thể (TA)	Tỷ đồng	73,61	276,71	592,72	214,20%	805,22%
-	Cung cấp VTTB	Tỷ đồng	79,18	31,29	65,56	209,52%	82,80%

d. Dịch vụ chế tạo cơ khí

Năm 2024, với mục tiêu phấn đấu Dịch vụ chế tạo cơ khí xuất khẩu tăng trưởng tối thiểu 10% so với năm 2023. Ngay từ đầu năm, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp về marketing để tìm kiếm thêm các khách hàng mới, liên tục thực hiện cải tiến đổi mới để tối ưu hóa sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh.



Đối với các khách hàng hiện hữu, Công ty cũng đã thực hiện chào giá, đàm phán gia hạn Hợp đồng khung và ký kết được rất nhiều đơn hàng mới.

Kết quả năm 2024, Công ty đã trúng 41 Đơn hàng chế tạo cơ khí với giá trị hơn 200 tỷ đồng, doanh thu trong năm đạt 388,44 tỷ đồng, vượt 41,25% so với kế hoạch (275,0 tỷ đồng) và tăng 54,71% so với năm 2023 (251,08 tỷ đồng), như vậy dịch vụ này đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu đề ra trong năm.

Bảng 5. Kết quả chi tiết của Dịch vụ chế tạo cơ khí năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	2024			TH2024/ TH2023 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	251,08	275,00	388,44	141,25%	154,71%
-	Dịch vụ chế tạo cơ khí xuất khẩu	Tỷ đồng	246,58	267,00	384,76	144,10%	156,04%
-	Dịch vụ chế tạo cơ khí trong nước	Tỷ đồng	4,50	8,00	3,68	46,00%	81,78%

e. Dịch vụ xây lắp công nghiệp

Để duy trì và phát triển dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp, trong năm 2024, PTSC Quảng Ngãi đã tích cực phối hợp tham gia chào giá, chào thầu các Dự án lớn cùng Tổng công ty, các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty với tổng giá trị Hợp đồng ký kết với Tổng công ty và các khách hàng khoảng hơn 1.000 tỷ đồng. Các Dự án lớn đã trúng thầu trong năm là Dự án Phân kho 85 - Giai đoạn 2, Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Dự án EPC bể chứa dầu thô cho BSR; phần lớn các Dự án này sẽ ghi nhận doanh thu cho năm 2025 và năm 2026.

Kết quả doanh thu Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp năm 2024 đạt 150,10 tỷ đồng, vượt 32,83% so với kế hoạch (113,00 tỷ đồng) và thấp hơn 47,30% so với năm 2023.

Bảng 6. Kết quả chi tiết của Dịch vụ xây lắp công nghiệp năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	2024			TH2024/ TH2023 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	284,83	113,00	150,10	132,83%	52,70%
-	Dự án Phân kho 85	Tỷ đồng	139,90	99,07	105,99	106,98%	75,76%
-	Dự án Long Sơn	Tỷ đồng	57,46	9,59	26,39	275,18%	45,93%
-	Dự án LNG Thị Vải	Tỷ đồng	45,02	-	0,24	-	0,53%
-	Các Dự án của TCT và các ĐVTV	Tỷ đồng	4,80	4,34	5,76	132,72%	120,00%
-	Các gói xây lắp NMLDDQ	Tỷ đồng	-	-	11,15	-	-
-	Các gói xây lắp khác	Tỷ đồng	37,65	-	0,57	-	1,51%

3. Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2024, PTSC Quảng Ngãi vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần khắc phục như sau:

- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics: Sản phẩm bột đá có thủ tục xuất khẩu sang Singapore ngày càng phức tạp nên gây khó khăn cho các đối tác xuất khẩu, làm giảm sản lượng mặt hàng này. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh của Công ty ngày càng gia tăng khi phải đối mặt với nhiều đối thủ trong khu vực.

- Dịch vụ tàu lai dặt và tàu chuyên ngành dầu khí: BSR thực hiện chính sách tối ưu hóa chi phí SXKD nên đã giảm 01 tàu lai dặt mà PTSC Quảng Ngãi cung cấp trong các năm qua, làm ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.



- Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị: Năm 2024, BSR vừa hoàn thành xong bảo dưỡng tổng thể và khách hàng tiềm năng ở Malaysia cũng dời bảo dưỡng tổng thể sang năm khác nên PTSC Quảng Ngãi gặp khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm cho dịch vụ này.

- Dịch vụ chế tạo cơ khí: Dự án đầu tư Khu Dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất (Dự án 13,4ha) triển khai vẫn còn chậm so với kế hoạch vì đang gặp nhiều khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng do các nguyên nhân khách quan xuất phát từ việc phải thực hiện theo trình tự thủ tục của các cơ quan Nhà nước.

- Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp: Các vướng mắc, tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-ethanol Dung Quất, Dự án NMNĐ Long Phú 1, Dự án Long Sơn đến nay vẫn chưa được giải quyết triệt để.

- Công tác tái cấu trúc, chuyển đổi số, xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- Nguồn vốn để đầu tư và dòng tiền phục vụ SXKD vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Nhận định khó khăn, thách thức và cơ hội năm 2025

1.1. Dự báo tình hình chung

- Triển vọng về kinh tế thế giới năm 2025 sẽ có sự cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

- Cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, là cơ hội nhưng cũng là thách thức cho các doanh nghiệp.

- Lĩnh vực năng lượng tái tạo tiếp tục là xu thế phát triển mới, trong đó năng lượng tái tạo ngoài khơi là cơ hội lớn cho PTSC nói chung và PTSC Quảng Ngãi nói riêng.

1.2. Dự báo cho từng Dịch vụ

a. Dịch vụ căn cứ cảng và logistics

Theo dự báo từ các khách hàng, sản lượng dăm gỗ xuất khẩu có xu hướng tăng trong năm 2025, trong khi đó, sản lượng bột đá dự kiến giảm.

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí

Tiếp tục cung cấp dịch vụ cho BSR theo Hợp đồng đã ký kết và tăng cường công tác lai dắt ngoài.

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

- Đối với NMLD Dung Quất: Tiếp tục duy trì các công việc bảo dưỡng thường xuyên.

- Đối với Nhà máy khác (Nhà máy thép Hòa Phát, các Nhà máy tại Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn): Cơ hội cung cấp các dịch vụ BDSC sẽ tăng so với năm 2024.

- Đối với thị trường Malaysia: Có cơ hội chào giá, chào thầu để thực hiện các công việc bảo dưỡng tổng thể cho khách hàng NMLD.



d. Dịch vụ chế tạo cơ khí

Tiếp tục có nhiều cơ hội phát triển thị phần, thị trường để ký thêm nhiều Hợp đồng từ các khách hàng hiện hữu, khách hàng mới.

e. Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp

- Tiếp tục tham gia chào giá để có nhiều cơ hội thực hiện công việc cho Tổng công ty trong các Dự án lớn, các Dự án năng lượng tái tạo,...

- Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của Dự án Phân kho 85 cho khách hàng Quân đội, Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Dự án EPC xây dựng hai bể chứa ethane cho Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn, Dự án EPC bể chứa dầu thô cho BSR và có cơ hội thực hiện các Dự án khác ở khu vực Quảng Ngãi, miền Trung.

2. Mục tiêu năm 2025

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2024, tình hình dự báo năm 2025, PTSC Quảng Ngãi đề ra các mục tiêu trọng tâm năm 2025 như sau:

a. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, cụ thể:

Bảng 7. Kế hoạch chỉ tiêu SXKD năm 2025

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.197,00
-	<i>Dịch vụ căn cứ cảng và logistics</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>120,00</i>
-	<i>Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>180,00</i>
-	<i>Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>150,00</i>
-	<i>Dịch vụ chế tạo cơ khí</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>250,00</i>
-	<i>Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>497,00</i>
1.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	2,00
1.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,80
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	24,81
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	312,05

b. 100% các công việc/ Dự án được thực hiện đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

c. Đảm bảo thực hiện các Dự án Phân kho 85 của khách hàng Quân Đội, Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Dự án EPC bể chứa dầu thô cho BSR đáp ứng tiến độ cam kết.

d. Hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

e. Hoàn thành công tác tái cấu trúc, chuyển đổi số theo đúng lộ trình, kế hoạch được phê duyệt.

f. Tập trung tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, nâng cao hiệu quả SXKD, phấn đấu tỷ suất lợi nhuận bình quân trước thuế/doanh thu cao hơn năm trước.



g. Tham gia vào chuỗi cung ứng cho các Dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi của Tổng công ty.

h. Hoàn thành đầu tư Giai đoạn 1 - Dự án Khu Dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất (Dự án 13,4ha).

3. Các nhóm giải pháp trọng tâm để thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm 2025

Để đạt được các mục tiêu đề ra như trên, trên cơ sở dự báo của thị trường, điều kiện thực tế của Công ty, PTSC Quảng Ngãi đưa ra các giải pháp như sau:

a. Về con người

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống đánh giá năng lực cho nhân sự, sắp xếp và bố trí nhân sự phù hợp với từng vị trí chức danh, từ đó xây dựng chính sách đào tạo và phát triển nhân sự phù hợp.

- Rà soát và cải tiến các chính sách tiền lương theo kết quả công việc và vị trí chức danh.

- Tiếp tục nâng cao chế độ phúc lợi, môi trường làm việc, tinh thần làm việc cho người lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp của PVN, Tổng công ty; đồng thời hoàn thiện văn hóa Công ty cho phù hợp với đặc thù ngành nghề và vùng miền, tạo môi trường để người lao động tiếp tục cống hiến hết mình và cùng nhau xây dựng một PTSC Quảng Ngãi ngày càng phát triển, vững mạnh.

b. Về hệ thống quản lý

- Tiếp tục duy trì và liên tục cải tiến các hệ thống quản lý SKATMTCL theo tiêu chuẩn quốc tế, theo yêu cầu bắt buộc đối với Tổng thầu, theo các yêu cầu của khách hàng và theo định hướng phát triển bền vững ESG.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống quản lý an toàn thông tin.

c. Về đầu tư

- Phối hợp với Tổng công ty phấn đấu hoàn thành đầu tư Bến số 3 (giai đoạn 2A) và đưa vào sử dụng trong năm 2025.

- Rà soát đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm hóa và chuyển đổi số; đẩy nhanh công tác đầu tư các máy móc, phương tiện thiết bị chuyên sâu để phục vụ các dịch vụ cốt lõi của Công ty theo hướng giảm phát thải, giảm tiêu thụ năng lượng để phát triển theo hướng xanh, bền vững.

d. Về tài chính

- Nghiên cứu, xây dựng hệ thống theo dõi và quản lý dòng tiền, quản lý hàng tồn kho để giảm thiểu lãng phí và cắt giảm được các chi phí không cần thiết.

- Đảm bảo kiểm soát được tài chính của Công ty trước những biến động của thị trường tài chính trong nước như quản trị tốt các rủi ro liên quan đến lãi suất cho vay của Ngân hàng, tỷ giá hối đoái,...

e. Về phát triển kinh doanh

- Tăng cường quảng bá năng lực và sản phẩm đến các đối tác, khách hàng thông qua website của Công ty, đẩy mạnh liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài



nước; đồng thời tìm kiếm khách hàng hướng đến các dòng sản phẩm gắn liền để đảm bảo Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất đạt chuẩn One-stop Workshop.

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, nghiên cứu, bám sát, nắm rõ nhu cầu, tâm tư của khách hàng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

- Liên tục cập nhật và tìm hiểu nhu cầu khách hàng ở các lĩnh vực Công ty có thể mạnh, chú trọng công tác nghiên cứu thị trường và phát triển kinh doanh, xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên trách thực hiện công tác marketing.

f. Về cải tiến đổi mới và nghiên cứu phát triển

- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, thị trường mới, dịch vụ mới; tăng tính năng mới trong các sản phẩm/dịch vụ của Công ty.

- Luôn luôn cải tiến, đổi mới theo định hướng xanh bền vững (ESG), tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải,...

- Đẩy mạnh phát triển bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D).

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2024 diễn ra với nhiều sự biến động, tuy nhiên với sự đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể CBCNV PTSC Quảng Ngãi đã giúp Công ty hoàn thành xuất sắc những mục tiêu đã đặt ra. PTSC Quảng Ngãi tiếp tục phát triển ổn định, duy trì công ăn việc làm, thu nhập cho toàn thể Người lao động và đạt được những kết quả rất đáng tự hào. Tôi thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Cổ đông đã luôn hỗ trợ và đồng hành cùng PTSC Quảng Ngãi trong suốt năm qua.

Năm 2025, trước những thách thức của môi trường kinh tế trong và ngoài nước, sự cạnh tranh trong các lĩnh vực dịch vụ ngày càng cao. Do vậy, để vừa đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra, vừa đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh thì toàn thể CBCNV của PTSC Quảng Ngãi phải cùng đồng tâm, hiệp lực, trách nhiệm cao và hành động quyết liệt các nhóm công việc đã đề ra nêu trên. Tôi luôn tin tưởng rằng, PTSC Quảng Ngãi nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch đề ra; sẽ tiếp tục thành công và bước sang giai đoạn phát triển mới bền vững hơn trong thời gian đến.

Qua đây, tôi xin kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký.

GIÁM ĐỐC



Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng
Ngãi);

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PTSC
Quảng Ngãi;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài
chính năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC
(Việt Nam) như đính kèm.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được
kiểm toán.



Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025 như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2024

Theo Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán và phát hành, một số chỉ tiêu tài chính của năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ				
-	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
-	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
-	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.000,00	1.612,22	161,22%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,00	36,44	121,47%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,00	28,29	117,88%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ				
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	%	8,00	9,43	117,88%
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ cuối năm	%	8,00	9,43	117,88%
6	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	0	0	
7	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	13,30	21,10	158,65%



2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi đạt 28,29 tỷ đồng nhưng vẫn chưa bù đắp được hết các khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế đến hết năm 2024 là 129 tỷ đồng. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi không còn lợi nhuận để trích lập các Quỹ.

3. Kế hoạch tài chính năm 2025

3.1 Kế hoạch tài chính năm 2025

Kế hoạch tài chính năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,80
5	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	24,81

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ vào thực tế kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025 của Công ty, HĐQT sẽ báo cáo phương án phân phối lợi nhuận của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BGD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: /BC-DKQN-BKS

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
V/V ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Công ty), Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty họp lần thứ nhất ngày 19/12/2010, thông qua các lần thay đổi nhân sự theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hiện gồm các thành viên sau:

- Bà Hồ Thị Kim Ánh - Trưởng Ban kiểm soát
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 05/06/2020, được bầu Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 03/07/2020)
- Ông Nguyễn Tấn Tinh - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 20/03/2018)
- Bà Phan Thị Thùy Trang - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 16/04/2021)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật của Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, lập Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;



- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Cổ đông trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư và các dự án trọng điểm mà Công ty thực hiện;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu;
- Định kỳ hàng quý lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty; Nghị quyết ĐHĐCĐ; đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, của Công ty; Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

Trong đó, phân công công việc cụ thể và kết quả hoạt động của từng thành viên trong Ban kiểm soát như sau:

- Bà Hồ Thị Kim Ánh: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được phân công theo đúng chức trách nhiệm vụ, bao gồm công tác phụ trách chung, lên kế hoạch tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo quy định; Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát; Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát; Giám sát, đôn đốc thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát; Thẩm định, kiểm tra số liệu các báo cáo của Ban kiểm soát, đề xuất các kiến nghị (nếu có); Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

- Ông Nguyễn Tấn Tinh - Thành viên Ban kiểm soát: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu các báo cáo tài chính, phân tích về các chỉ tiêu tài chính, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, tuân thủ Điều lệ của Công ty; Thực hiện báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

- Bà Phan Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu các báo cáo tài chính, phân tích về các chỉ tiêu tài chính, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, tuân thủ Điều lệ của Công ty; Thực hiện báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

Thù lao của Ban kiểm soát năm 2024: Đối với các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, mức thù lao là 2.000.000 VNĐ/người/tháng, Trưởng Ban kiểm soát không



chuyên trách là 3.000.000 VNĐ/người/tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên 2024.

Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2024 là 48.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao tháng theo NQ số 84/NQ-ĐKQN-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2024 (đồng)	Tổng thù lao nhận trong năm 2024 (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban	3.000.000	0	(*)
2	Phan Thị Thùy Trang	Thành viên	2.000.000	24.000.000	
3	Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên	2.000.000	24.000.000	

(*) Từ 01/10/2020, nhân sự do cổ đông Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát không nhận thù lao kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024: Áp dụng theo định mức của Công ty và quy định hiện hành.

5. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 4/2023 của Ban kiểm soát.
- Lần 2: Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.
- Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 1/2024 của Ban kiểm soát.
- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 2/2024 của Ban kiểm soát.
- Lần 5: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 3/2024 của Ban kiểm soát.

Số cuộc họp tham gia và tỷ lệ tham gia của Thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1.	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng BKS	5/5	100%	
2.	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Kiểm soát viên	5/5	100%	
3.	Bà Phan Thị Thùy Trang	Kiểm soát viên	5/5	100%	

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024

Dvt: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH năm 2024	Thực hiện năm 2023
1	Tổng doanh thu	1.000,00	1.612,22	1.084,68	161,22%	148,64%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	998,00	1.603,33	1.076,80	160,65%	148,90%
1.2	Doanh thu tài chính	1,00	6,13	4,84	613,00%	126,65%
1.3	Thu nhập khác	1,00	2,76	3,04	276,00%	90,79%
2	Lợi nhuận trước thuế	30,00	36,44	27,53	121,47%	132,36%



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH năm 2024	Thực hiện năm 2023
3	Lợi nhuận sau thuế	24,00	28,29	21,95	117,88%	128,88%
4	NSNN (Số phải nộp)	13,30	21,10	9,90	158,65%	213,13%
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	227,38	50,44	24,12	22,18%	209,12%

Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 1.612,22 tỷ đồng, vượt 61,22% so với kế hoạch năm 2024, tăng 48,64% so với thực hiện năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế là 36,44 tỷ đồng, vượt 21,47% so với kế hoạch năm 2024, tăng 32,36% so với thực hiện năm 2023.

Nộp Ngân sách nhà nước thực hiện trong năm 2024 là 21,10 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị đã thực hiện trong năm 2024 là 50,44 tỷ đồng.

Nhìn chung trong năm 2024, PTSC Quảng Ngãi thực hiện vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

2. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, quản lý, sử dụng vốn

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2023	Biến động
			(1)	(2)	(1)-(2)
I	Quy mô tài sản		1.004.162	961.067	43.095
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	710.762	674.151	36.611
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	293.400	286.916	6.484
II	Cơ cấu tài sản	%			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	70,78%	70,15%	0,63%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	29,22%	29,85%	-0,63%
III	Cơ cấu nguồn vốn	%			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	82,50%	84,66%	-2,16%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	17,50%	15,34%	2,16%
IV	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần			
1	Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,59	1,48	0,11
2	Khả năng thanh toán nhanh	"	1,22	1,01	0,21
V	Tỷ suất lợi nhuận	%	Năm 2024	Năm 2023	Biến động
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	"	2,88%	2,35%	0,53%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	"	17,51%	16,08%	1,43%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	"	1,75%	2,02%	-0,27%
VI	Tình hình lưu chuyển tiền tệ		Năm 2024	Năm 2023	Biến động
	Tổng lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động (1+2+3)	Tr.đồng	(27.289)	133.782	(161.071)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2023	Biến động
			(1)	(2)	(1)-(2)
1	Dòng tiền thuần từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	5.903	143.154	(137.251)
2	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tr.đồng	(60.393)	(9.372)	(51.021)
3	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	27.200	-	27.200

2.1 Cơ cấu tài sản:

Tại ngày 31/12/2024, Tổng tài sản của PTSC Quảng Ngãi là 1.004.162 triệu đồng, tăng 43.095 triệu đồng, tương đương tăng 4,48% so với đầu năm. Trong đó, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024 có sự dịch chuyển tăng 0,63% so với thời điểm 31/12/2023. Nguyên nhân chính do tập trung tài sản ngắn hạn phục vụ nhu cầu SXKD, chủ yếu là phải thu ngắn hạn chiếm 37,60% và hàng tồn kho chiếm 16,50% Tổng tài sản. Đồng thời, tỷ trọng Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản đang ở mức 29,22% tại thời điểm 31/12/2024 thể hiện cơ cấu tài sản của Công ty đang tập trung lớn ở một số tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản thấp, điều này có thể dẫn đến rủi ro tiềm tàng vốn bị chiếm dụng, khó quay vòng nhanh để tham gia vào hoạt động SXKD và tạo ra nguồn thu cho Công ty.

2.2 Cơ cấu nguồn vốn:

Tại ngày 31/12/2024, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn có xu hướng giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2023 (giảm 2,16%) chủ yếu do khoản phải trả người bán và người mua trả trước giảm trong khi lỗ lũy kế tiếp tục được bù đắp từ lợi nhuận trong năm 2024, xu hướng này sẽ được duy trì trong năm tới nếu Công ty tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cùng với nỗ lực hoàn thiện công tác bàn giao toàn bộ Dự án Bio-Ethanol Dung Quất.

2.3 Chỉ số khả năng thanh toán:

Tại ngày 31/12/2024, các chỉ số thanh toán có xu hướng tăng và lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán công nợ đến hạn của Công ty đã được cải thiện tích cực và đảm bảo.

2.4 Tỷ suất lợi nhuận:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân trong năm 2024 đạt 2,88%, tăng 0,53% so với cùng kỳ 2023 do Lợi nhuận sau thuế tăng 28,89% trong khi Tổng tài sản bình quân tăng 5,08% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) trong năm 2024 đạt 17,51%, tăng 1,43% so với cùng kỳ 2023. Chỉ số này tăng so với cùng kỳ do lợi nhuận sau thuế tăng 28,89% trong khi vốn chủ sở hữu bình quân tăng 18,41%, lỗ lũy kế của các năm trước tiếp tục được bù đắp từ lợi nhuận đạt được trong năm 2024, dự kiến vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng trong các Quý tiếp theo và PTSC Quảng Ngãi cũng đang nỗ lực hoàn thiện công tác bàn giao toàn bộ Dự án Bio-Ethanol Dung Quất.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng doanh thu trong năm 2024 đạt 1,75%, giảm 0,27% so với cùng kỳ 2023. Kết quả đạt được ở mức thấp hơn so với chỉ tiêu tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã đặt ra (tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch năm là 2,40%).

2.5 Tình hình công nợ:

- Số dư công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 377.554 triệu đồng, tăng 110.053 triệu đồng, tương ứng tăng 41,14% so với tại thời điểm 31/12/2023. Chủ yếu do tăng nợ phải thu khách hàng, giá trị tại ngày 31/12/2024 là 342.272 triệu đồng, chiếm 90,66% tổng nợ phải thu ngắn hạn. Nợ phải thu khách hàng quá hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 3.970 triệu đồng và đã được trích lập dự phòng 100%, tăng 1.575 triệu đồng so với cuối năm 2023 do



trong kỳ Công ty trích lập thêm nợ quá hạn từ 3 năm trở lên của khách hàng Zeeco đến từ dịch vụ gia công kết cấu thép, hiện Công ty đang tiếp tục theo dõi và phối hợp với các bên liên quan để thu hồi khoản công nợ này. Công ty có thời gian thu hồi công nợ khách hàng bình quân là 2,07 tháng (tương ứng 62,21 ngày).

- Số dư công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 828.458 triệu đồng, tăng 14.809 triệu đồng, tương ứng tăng 1,82% so với tại thời điểm 31/12/2023. Tập trung chủ yếu ở các khoản công nợ: 1/**Nợ phải trả nội bộ** (phải trả Tổng công ty PTSC) giá trị là 389.207 triệu đồng (chiếm 46,98% tổng nợ phải trả), gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 30.315 triệu đồng, không thay đổi so với tại thời điểm 31/12/2023 (các khoản phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD và thực hiện dự án); nợ phải trả dài hạn là 358.892 triệu đồng đã phát sinh nhiều năm qua, chưa thanh toán được cho Tổng công ty PTSC do Công ty chưa đủ nguồn lực tài chính. 2/**Phải trả người bán** là 240.554 triệu đồng (chiếm 29,04% tổng nợ phải trả), giảm 13.770 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2023. 3/**Người mua trả trước** là 59.026 triệu đồng (chiếm 7,12% tổng nợ phải trả), giảm 37.348 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2023. 4/**Chi phí phải trả ngắn hạn** là 73.554 triệu đồng (chiếm 8,88% tổng nợ phải trả), tăng 32.427 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023 do chi phí phải trả nhà cung cấp thực hiện các dự án chưa được nghiệm thu xuất hoá đơn. Công ty có thời gian trả nợ người bán bình quân là 2,03 tháng (tương ứng 60,78 ngày).

Nhìn chung, Công ty có thời gian thu hồi công nợ khách hàng gần tương đương thời gian trả nợ nhà cung cấp, tuy nhiên trong kỳ phát sinh thêm khoản trích lập dự phòng khó đòi cho thấy tình hình quản trị công nợ phải thu cần cải thiện. Bên cạnh đó hiện vẫn tồn đọng các khoản công nợ quá hạn đã trích lập dự phòng 100% kéo dài qua nhiều kỳ. Đề nghị Công ty đề xuất xử lý theo đúng quy định đối với các khoản công nợ không có khả năng thu hồi và tăng cường công tác quản lý, bám sát, đốc thúc khách hàng trả nợ để đảm bảo thu hồi công nợ tốt nhất và bảo toàn vốn cho Công ty.

2.6 Tình hình lưu chuyển tiền tệ:

Số dư tiền tại ngày 31/12/2024 là 156.659 triệu đồng, giảm 27.308 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2023, chủ yếu khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền là 150.259 triệu đồng, giảm 27.308 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023. Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm giá trị 6.400 triệu đồng, không biến động so với thời điểm 31/12/2023.

Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ như sau:

- Dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 5.903 triệu đồng, chủ yếu do tăng các khoản công nợ phải trả (chưa chi tiền trả nợ cho nhà cung cấp, các bên liên quan khác) và giảm hàng tồn kho (giảm khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các dự án).

- Dòng tiền từ hoạt động đầu tư âm 60.393 triệu đồng do chi đầu tư trong kỳ là 61.270 triệu đồng trong khi thu từ lãi tiền gửi chỉ 878 triệu đồng.

- Dòng tiền từ hoạt động tài chính: Trong năm 2024, Công ty có phát sinh khoản vay 27.632 triệu đồng để phục vụ hoạt động đầu tư, trong đó giá trị nợ đến hạn đã trả trong kỳ là 432,45 triệu đồng.

Như vậy, hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã tạo ra được dòng tiền dương, tuy nhiên chưa đáp ứng đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong kỳ. Công ty vẫn phải vay ngân hàng để phục vụ cho các dự án đầu tư do tình hình tài chính còn khó khăn, vốn vẫn bị chiếm dụng ở các khoản phải thu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Công ty cần có kế hoạch kiểm soát, cân đối thu chi, đẩy nhanh công tác nghiệm thu các đơn hàng/dự án và công tác thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền kinh doanh.



3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị

Trong năm 2024, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể như sau:

3.1 Công trình đầu tư xây dựng cơ bản

3.1.1 Dự án chuyển tiếp:

- Khu Dịch vụ cơ khí Dầu khí Dung Quất (chuyển tiếp từ năm 2019): Đang triển khai các gói thầu Giai đoạn 1, bao gồm các Gói thầu như sau:

+ Gói Tư vấn 1 - Khảo sát địa chất, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán: Đã hoàn thành.

+ Gói Tư vấn 2 - Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Đã hoàn thành.

+ Gói Tư vấn 3 - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Đang trình hợp đồng.

+ Gói thầu - Rà phá bom mìn: Đã hoàn thành.

+ Gói thầu - Bảo hiểm công trình xây dựng: Chưa thực hiện.

- Xưởng gia công chế tạo thiết bị (chuyển tiếp từ năm 2023): PTSC Quảng Ngãi đã gửi báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) cho Tổng công ty ngày 22/4/2024. Dự án này được xây dựng trên khu đất 8 ha, hiện khu đất này Tổng công ty đang là Chủ sở hữu. PTSC Quảng Ngãi đã làm việc với các Sở, Ban ngành liên quan để thực hiện chuyển đổi chủ sở hữu khu đất này. Tuy nhiên, đến nay qua nhiều lần trao đổi, thực hiện nhiều báo cáo làm rõ, gửi nhiều văn bản đề nghị nhưng vẫn chưa có giải pháp khả thi để thực hiện việc này. Vì vậy, Dự án này hiện vẫn chưa hoàn thành các thủ tục về đầu tư, PTSC Quảng Ngãi sẽ tiếp tục tích cực tìm giải pháp để thực hiện Dự án này trong thời gian tới.

3.1.2 Dự án trong kế hoạch năm 2024:

- Xưởng làm sạch bề mặt thép trắng: Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, hiện đang quyết toán Dự án hoàn thành.

- Xưởng hoàn thiện sản phẩm: Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, hiện đang quyết toán Dự án hoàn thành.

- Cầu thang thoát hiểm văn phòng Công ty: Đã hoàn thành.

- Nhà để xe cơ giới, nhà kho cảng Dung Quất: Chuyển sang năm 2025 theo Nghị quyết số 104/NQ-DKQN-HĐQT ngày 07/08/2024.

- Hệ thống xử lý nước thải: Hoàn thiện các thủ tục đầu tư và triển khai trong thời gian phù hợp.

3.2 Dự án đầu tư Phương tiện thiết bị

3.2.1 Dự án chuyển tiếp (2023):

- Xe cầu bánh lốp sức nâng 200-300 tấn: Dừng đầu tư theo Nghị quyết số 104/NQ-DKQN-HĐQT ngày 07/08/2024.

- Xe cầu bánh lốp sức nâng ≥ 75 tấn: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

3.2.2 Dự án trong kế hoạch năm 2024:

- Máy phát điện 1 pha công suất 10 KVA sử dụng nhiên liệu dầu Diesel (Số lượng 01 máy): Đã hoàn thành.



- SMRM sàn 3 trục (số lượng 01 SMRM); Container 48 feet loại mở 12 cửa hông, số lượng: 03 cái; Container 45 feet loại mở 10 cửa hông, số lượng: 03 cái: Hoàn thiện các thủ tục đầu tư và triển khai trong thời gian phù hợp.

- Xe cầu bánh lốp 75 ~ 90 tấn (01 xe): Đã hoàn thành.

- Máy cưa vòng bán tự động kiểu hai trụ đứng dùng cho cắt kết cấu thép xoay 1 chiều: Đã thẩm định HSMT, hiện đang trình phê duyệt HSMT để triển khai các bước tiếp theo.

4. Công tác chấp hành, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành

Công ty thực hiện chấp hành nghiêm và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

5. Kết quả kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty

PTSC Quảng Ngãi đã xây dựng hệ thống chính sách, quy định, quy trình trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro. Xây dựng hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, ISO 14001:2015 và ISO 9001:2015 định hướng nâng cao hiệu suất an toàn và hiệu quả lao động. Các hệ thống này được thực thi đã tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro được vận hành một cách hữu hiệu.

Các chính sách, quy định, quy trình của Công ty được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hiện hành của Pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2024, kết thúc ngày 31/12/2024 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024. Công ty TNHH PWC Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và chấp nhận toàn phần.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Qua công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty trong năm 2024 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2024, HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định đã ban hành và giám sát tình hình hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo



điều kiện thuận lợi để Giám đốc, Ban kiểm soát, các Tổ chức Chính trị - Xã hội của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trong công tác quản lý điều hành, Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm, có sự chủ động và thận trọng cần thiết nhằm đưa Công ty từng bước phát triển ổn định hơn, mạnh hơn, bền vững hơn. Ban Giám đốc đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, giúp Công ty đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, phối hợp trong việc xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ.

Hội đồng quản trị và Giám đốc đã tạo điều kiện cung cấp thông tin để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Các báo cáo của Ban kiểm soát liên quan đến Công ty đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Đối với các cổ đông: Ban kiểm soát luôn phối hợp với các Cổ đông trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

VI. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO CÔNG TY NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc thực hiện giao dịch giữa PTSC Quảng Ngãi với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của các đối tượng này; giao dịch với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của PTSC Quảng Ngãi là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành, các giao dịch phát sinh được trình cấp có thẩm quyền xem xét và chấp thuận trước khi thực hiện. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ theo quy định đối với các giao dịch nêu trên.

Trong 2024, các hợp đồng, giao dịch ký kết mới giữa PTSC Quảng Ngãi với các bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Trong quá trình hoạt động của Công ty, Công ty cần đề cao hơn nữa công tác cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định của Pháp luật để thường xuyên rà soát, sửa đổi các Quy định, Quy chế nội bộ kịp thời và nhất quán theo Pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác quản lý công nợ, tài sản, quản trị dòng tiền, quản trị doanh thu – chi phí để gia tăng năng lực tài chính, bảo toàn vốn và tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát Công ty hiện nay hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm, ảnh hưởng hạn chế đến việc tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát mong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ hơn



nữa với Ban kiểm soát trong vấn đề quản trị Công ty, tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát và cảnh báo sớm những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh.

PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, lập Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư và các dự án trọng điểm mà Công ty thực hiện.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

- Rà soát, đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp và các bên có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Cổ đông trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, PTTT, (02b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Số: /TTr-DKQN-BKS

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- + Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- + Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG.

- Kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện soát xét Báo cáo



tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban GD;
- Lưu: VT, Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC,

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện thù lao, chi phí hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) như sau:

I. Tình hình thực hiện thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ kế hoạch mức thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại Nghị quyết số 84/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2024, PTSC Quảng Ngãi kính báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS bình quân năm 2024

- Số lượng Thành viên HĐQT: 03 người.

Trong đó: có 01 người là Thành viên HĐQT điều hành (kiêm nhiệm).

- Số lượng Kiểm soát viên: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS

Mức thù lao, tiền lương và phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi được thể hiện chi tiết tại các Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, BKS.

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được PTSC Quảng Ngãi xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế tiền lương của Công ty.

II. Kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025

1. Căn cứ để xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

- Quy chế tiền lương và các Quy định nội bộ của PTSC Quảng Ngãi.



2. Thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2025 (không bao gồm thù lao Người đại diện của Tổng công ty PTSC tham gia Ban Kiểm soát kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi)

Điều chỉnh mức thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2025 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000 đồng/người/tháng (giữ nguyên)
- + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Kiểm soát viên kiêm nhiệm : 3.000.000 đồng/người/tháng

Mức thù lao nêu trên là phù hợp với quy định và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC Quảng Ngãi.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025

Chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Bầu nhân sự Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) công tác liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ như nêu sau đây.

Nhân sự Ban Kiểm soát hiện nay có ba (03) thành viên, trong đó, bà **Hồ Thị Kim Anh** sẽ kết thúc nhiệm kỳ Kiểm soát viên vào ngày 05/6/2025.

Để đảm bảo tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty về số lượng thành viên Ban Kiểm soát (03 thành viên), Công ty cần tổ chức bầu một (01) Kiểm soát viên tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, PTSC Quảng Ngãi đã công bố việc lập danh sách ứng viên Kiểm soát viên đến các Cổ đông theo quy định để bầu tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Trên cơ sở tổng hợp danh sách Ứng viên đủ tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên được giới thiệu từ các cổ đông đủ điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ danh sách ứng viên như kèm theo.

Để đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ thực hiện bầu Kiểm soát viên như Danh sách ứng viên kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban GD;
- Website Công ty ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DANH SÁCH ỨNG VIÊN

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-DKQN-HĐQT ngày 25/4/2025)

TT	Họ và tên ứng viên	Số CCCD/ Hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp	Người giới thiệu	Số cổ phần sở hữu (nếu có)
1	Hồ Thị Kim Ánh	CCCD số: 046193005448, ngày cấp: 28/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	- Tên cổ đông: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Số cổ phần sở hữu: 28.558.100 CP - Tỷ lệ sở hữu: 95,19 % VDL	
	Tổng cộng: 01			



Số: /NQ-DKQN-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi); Quy định hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số /BB-DKQN-ĐHĐCĐ ngày /4/2025 của PTSC Quảng Ngãi.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo và Tờ trình như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 (Báo cáo đính kèm).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 (Báo cáo đính kèm).

- Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu như sau:

+ Tổng doanh thu: 1.200 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 36 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 28,80 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 24,81 tỷ đồng.

+ Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị: 312,05 tỷ đồng.

- Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế trong năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

3. Thông qua Tờ trình số/TTr-DKQN-HĐQT ngày 25/4/2025 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (Tờ trình đính kèm).

4. Thông qua Tờ trình số/TTr-DKQN-HĐQT ngày 25/4/2025 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025 (Tờ trình đính kèm).



- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi đạt 28,29 tỷ đồng nhưng vẫn chưa bù đắp được hết các khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế đến hết năm 2024 là 129 tỷ đồng. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi không còn lợi nhuận để trích lập các Quỹ.

- Kế hoạch tài chính năm 2025:

- + Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng.
- + Tổng doanh thu: 1.200 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 36 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế: 28,80 tỷ đồng.
- + Nộp ngân sách Nhà nước: 24,81 tỷ đồng.

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ vào thực tế kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi, HĐQT sẽ báo cáo phương án phân phối lợi nhuận của PTSC Quảng Ngãi và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 (Báo cáo đính kèm).

6. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 trong Danh sách các công ty kiểm toán theo Tờ trình số/TTr-DKQN-BKS ngày 25/4/2025 của Ban Kiểm soát, đảm bảo đúng Quy định hiện hành.

7. Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 theo Tờ trình số/TTr-DKQN-HĐQT ngày 25/4/2025 (Tờ trình đính kèm).

- Thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2025 (không bao gồm thù lao Người đại diện của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tham gia Ban Kiểm soát kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi), cụ thể như nêu sau đây.

Điều chỉnh mức thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2025 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000 đồng/người/tháng (giữ nguyên)
- + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Kiểm soát viên kiêm nhiệm : 3.000.000 đồng/người/tháng

- Chi phí công vụ và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của PTSC Quảng Ngãi phù hợp với Quy định hiện hành.

8. Thông qua kết quả bầu Kiểm soát viên, chi tiết như nêu sau đây.

STT	Họ và tên	Chức vụ trúng cử
1		Kiểm soát viên

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT-Tcty (để b/c);
- UBCKNN, SGDCKHN;
- Website: ptscquangngai.com.vn;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. Họ và tên cổ đông:.....
2. Đại diện ủy quyền:.....
3. Số CCCD/CMND/ĐKKD:.....
4. Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện: Cổ phần

NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

- 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch năm 2025**
Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025**
Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- 3. Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán**
Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- 4. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025**
Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025**
Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**
Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- 7. Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025**
Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Cổ đông/Người đại diện
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	9



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 4300351623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 13 ngày 6 tháng 1 năm 2023.	
Hội đồng Quản trị	Ông Phạm Văn Hùng Ông Lê Hồng Phong Ông Nguyễn Khắc Dũng	Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Kiểm soát	Bà Hồ Thị Kim Ánh Ông Nguyễn Tấn Tĩnh Bà Phan Thị Thùy Trang	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Lê Hồng Phong Ông Nguyễn Văn Chính Ông Ngô Tấn Quảng Ông Nguyễn Đức Hòa Ông Đinh Văn Quân	Giám đốc Phó Giám đốc Phó Giám đốc Phó Giám đốc (từ ngày 26/11/2024) Phó Giám đốc (từ ngày 26/11/2024)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Lê Hồng Phong	Giám đốc
Trụ sở chính	Lô 4H, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Lê Hồng Phong Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 43. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Hồng Phong
Giám đốc

Thành phố Quảng Ngãi, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 17 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2024 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)




Lương Thị Ánh Tuyết
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2024-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Nguyễn Vũ Anh Tuấn
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3631-2021-006-1

Số hiệu báo cáo soát xét: HCM16321
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		710.762.132.029	674.151.295.539
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	150.258.928.895	177.567.161.993
111	Tiền		150.258.928.895	127.567.161.993
112	Các khoản tương đương tiền		-	50.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		6.400.000.000	6.400.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	6.400.000.000	6.400.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		377.554.162.612	267.500.757.430
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	342.271.729.468	211.868.007.294
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	21.665.611.900	29.686.344.373
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	17.586.737.178	28.341.361.275
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.969.915.934)	(2.394.955.512)
140	Hàng tồn kho		165.639.056.594	217.119.755.318
141	Hàng tồn kho	8	165.639.056.594	217.119.755.318
150	Tài sản ngắn hạn khác		10.909.983.928	5.563.620.798
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	2.490.029.421	2.694.768.738
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	8.419.954.507	2.868.852.060
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		293.399.814.974	286.915.589.344
210	Khoản phải thu dài hạn		13.516.550.273	13.516.550.273
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	13.516.550.273	13.516.550.273
220	Tài sản cố định		158.029.476.367	166.561.490.002
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	156.580.769.682	164.796.994.807
222	Nguyên giá		942.140.078.591	900.475.547.006
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(785.559.308.909)	(735.678.552.199)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	1.448.706.685	1.764.495.195
228	Nguyên giá		6.270.072.449	5.695.036.029
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.821.365.764)	(3.930.540.834)
240	Tài sản dở dang dài hạn		88.386.196.681	83.479.808.106
241	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	11	69.815.950.708	69.815.950.708
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	18.570.245.973	13.663.857.398
260	Tài sản dài hạn khác		33.467.591.653	23.357.740.963
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	33.467.591.653	23.357.740.963
270	TỔNG TÀI SẢN		1.004.161.947.003	961.066.884.883

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		828.457.690.181	813.649.043.417
310	Nợ ngắn hạn		445.929.134.683	454.665.756.048
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	240.553.959.231	254.323.631.442
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	59.025.896.751	96.373.422.417
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	3.056.871.813	3.188.004.900
314	Phải trả người lao động	16	12.828.621.713	6.532.647.903
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	73.553.899.184	41.127.160.694
319	Phải trả ngắn hạn khác	18(a)	53.209.885.991	53.120.888.692
320	Vay ngắn hạn	19(a)	3.700.000.000	-
330	Nợ dài hạn		382.528.555.498	358.983.287.369
337	Phải trả dài hạn khác	18(b)	358.891.628.649	358.891.628.649
338	Vay dài hạn	19(b)	23.500.000.000	-
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		136.926.849	91.658.720
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		175.704.256.822	147.417.841.466
410	Vốn chủ sở hữu		175.704.256.822	147.417.841.466
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	300.000.000.000	300.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	4.707.250.551	4.707.250.551
421	Lỗi sau thuế lũy kế	21	(129.002.993.729)	(157.289.409.085)
421a	- Lỗi sau thuế lũy kế của các năm trước		(157.289.409.085)	(179.235.872.433)
421b	- Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối của năm nay		28.286.415.356	21.946.463.348
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.004.161.947.003	961.066.884.883

Hồ Vũ Duy
Người lập

Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng




Lê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 17 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.603.328.679.192	1.076.797.644.263
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	24 1.603.328.679.192	1.076.797.644.263
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	25 (1.517.177.785.346)	(1.011.351.941.894)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	86.150.893.846	65.445.702.369
21	Doanh thu hoạt động tài chính	26 6.127.221.653	4.835.559.198
22	Chi phí tài chính	(1.841.817.177)	(2.263.220.401)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(336.349.137)	(173.033.669)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27 (55.359.543.661)	(42.210.941.403)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.076.754.661	25.807.099.763
31	Thu nhập khác	2.760.714.261	3.044.051.400
32	Chi phí khác	(1.394.225.227)	(1.322.490.123)
40	Lợi nhuận khác	1.366.489.034	1.721.561.277
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.443.243.695	27.528.661.040
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành	28 (8.111.560.210)	(5.614.336.576)
52	(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28 (45.268.129)	32.138.884
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.286.415.356	21.946.463.348
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22(a) 943	732
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22(b) 943	732


 Hồ Vũ Duy
 Người lập


 Trịnh Lương Một
 Kế toán trưởng




 Lê Hồng Phong
 Giám đốc
 Ngày 17 tháng 3 năm 2025


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	36.443.243.695	27.528.661.040
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	50.771.581.640	49.704.156.760
03	Các khoản dự phòng	1.574.960.422	-
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(415.140.099)	(915.955.184)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(802.006.391)	(765.160.641)
06	Chi phí lãi vay	336.349.137	173.033.669
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	87.908.988.404	75.724.735.644
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(114.976.596.502)	32.349.003.854
10	Giảm hàng tồn kho	51.480.698.724	25.784.698.908
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(3.395.963.627)	21.080.008.179
12	Tăng chi phí trả trước	(6.180.084.552)	(5.945.221.336)
14	Tiền lãi vay đã trả	(336.349.137)	(173.033.669)
15	Thuế TNDN đã nộp	(8.597.424.357)	(5.666.063.675)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	5.903.268.953	143.154.127.905
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(61.270.029.752)	(10.213.126.300)
27	Tiền thu lãi tiền gửi	877.509.952	841.170.505
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(60.392.519.800)	(9.371.955.795)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	27.632.450.000	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(432.450.000)	-
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	27.200.000.000	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(27.289.250.847)	133.782.172.110
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 177.567.161.993	43.103.589.578
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(18.982.251)	681.400.305
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 150.258.928.895	177.567.161.993

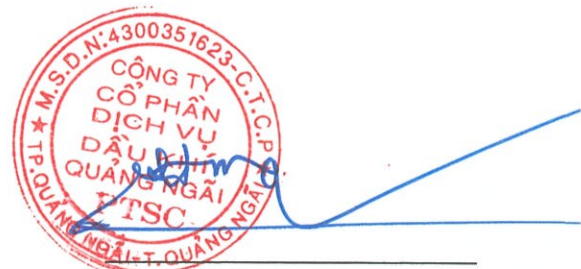
Thuyết minh liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ ở Thuyết minh số 31.



Hồ Vũ Duy
Người lập



Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng



Lê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 17 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300351623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2010.

Cổ đông chính của Công ty là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Tổng Công ty PTSC”). Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 20.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 4 tháng 10 năm 2019 với mã giao dịch cổ phiếu là PQN.

Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là kinh doanh, vận chuyển các sản phẩm dầu khí, bốc dỡ, vận chuyển, giao nhận thiết bị, hàng hóa; gia công lắp ráp, chế tạo cấu kiện, thiết bị công trình dầu khí, bảo dưỡng, hoán cải các phương tiện nổi; khai thác cảng biển, cung ứng vật tư thiết bị các công trình dầu khí; dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải; kinh doanh tàu lai kéo; dịch vụ thuê tàu; dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, công trình kỹ thuật phụ, thuộc nhà kho, công trình giao thông (cầu, đường, đê kè, bến cảng, san lấp mặt bằng và công trình thoát nước); chế tạo và lắp đặt các bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu, dầu khí và cung cấp dịch vụ đại lý hải quan, dịch vụ khai thuế hải quan.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ gia công cơ khí, xây lắp;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng;
- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics;
- Dịch vụ tàu lai;
- Dịch vụ cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí; và
- Kinh doanh nhiên liệu và các sản phẩm dầu khí.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 2 năm 2024, Công ty có 753 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 669 nhân viên).



2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (từ sáu tháng trở lên và không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp, chi phí sản xuất chung, chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, kém chất lượng, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.8 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư ngắn hạn mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn này bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy và nhà thầu được thanh toán cho khối lượng thực hiện và đã được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành và được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu của hợp đồng chỉ được ghi nhận tương đương với các chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận khi các chi phí này đã phát sinh trong năm tài chính.

2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)*TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 40 năm
Máy móc thiết bị	5 – 20 năm
Phương tiện vận tải	6 – 20 năm
Thiết bị quản lý	3 – 10 năm
TSCĐ hữu hình khác	4 năm
Phần mềm máy tính	3 – 5 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.15 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lỗ sau thuế lũy kế phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.18 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập quỹ sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.



2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.19 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu từ hợp đồng xây dựng**

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng bao gồm doanh thu ban đầu được ghi trong hợp đồng xây dựng; các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng; các khoản tiền thưởng; các khoản thanh toán khác mà Công ty thu được từ khách hàng hay một bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá hợp đồng, các khoản thanh toán mà khách hàng sẽ chấp thuận bồi thường, và các khoản thanh toán khác nếu có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu từ hợp đồng xây dựng được trình bày tại Thuyết minh 2.9.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán ; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.21 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm khoản chi phí đi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.22 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.23 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.24 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch và Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các Thành viên Ban Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.26 Ước tính kế toán trọng yếu**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh 2.6; 8);
- Chi phí phải trả (Thuyết minh 2.15; 17);
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 9; 12);

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2024 VND	2023 VND
Tiền mặt	30.342.620	56.848.599
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	150.228.586.275	127.510.313.394
Các khoản tương đương tiền (*)	-	50.000.000.000
	150.258.928.895	177.567.161.993

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,6% đến 3%/năm. Khoản tiền gửi này đã được tất toán trong năm 2024.

4 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi, đáo hạn vào ngày 4 tháng 9 năm 2025, và hưởng lãi suất là 4,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 5,2%/năm).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông) ("Elcom") (Thuyết minh 11)	8.006.087.689	8.006.087.689
Công ty TNHH Tự động Hóa và Hệ thống Điều khiển Tích hợp	7.175.146.413	7.175.146.413
Công ty Cổ phần Thiết bị và Kỹ thuật Khánh Linh Khác	2.203.203.200 4.116.126.276	- 14.398.427.309
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	165.048.322	106.682.962
	<u>21.665.611.900</u>	<u>29.686.344.373</u>

7 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2024		2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Doanh thu dịch vụ trích trước	9.530.207.978	-	13.709.646.986	-
Ký quỹ (*)	6.047.013.769	-	13.807.805.489	-
Khác	2.009.515.431	-	823.908.800	-
	<u>17.586.737.178</u>	<u>-</u>	<u>28.341.361.275</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	8.004.963.463	-	15.456.778.297	-
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	9.581.773.715	-	12.884.582.978	-
	<u>17.586.737.178</u>	<u>-</u>	<u>28.341.361.275</u>	<u>-</u>



7 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	2024		2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ (*)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol (Thuyết minh 11) (**)	11.516.550.273	-	11.516.550.273	-
	<u>13.516.550.273</u>	<u>-</u>	<u>13.516.550.273</u>	<u>-</u>

(*) Ký quỹ phản ánh các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với mục đích để đảm bảo thực hiện dự án của Công ty. Các khoản ký quỹ này được phân loại ngắn hạn và dài hạn dựa trên thời gian dự kiến thu hồi các khoản ký quỹ tại ngày của bảng cân đối kế toán.

(**) Đây là khoản Công ty đã chi hộ cho Elcom trong quá trình thực hiện dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol ("Bio Ethanol").

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, ngoài các số dư liên quan đến dự án Bio Ethanol (Thuyết minh 11), Công ty không có khoản phải thu khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

8 HÀNG TỒN KHO

	2024		2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	56.016.121.463	-	51.651.208.537	-
Chi phí kinh doanh dở dang dở dang (*)	109.622.935.131	-	165.468.546.781	-
	<u>165.639.056.594</u>	<u>-</u>	<u>217.119.755.318</u>	<u>-</u>

(*) Chi phí kinh doanh dở dang thể hiện các khoản chi phí phát sinh liên quan đến các hợp đồng xây dựng là dịch vụ cơ khí, xây lắp và cung cấp thiết bị cho các dự án công nghiệp; dịch vụ sửa chữa, bảo trì và thay thế phụ tùng cho các nhà máy lọc dầu:

	2024 VND	2023 VND
Dự án lọc hóa dầu Long Sơn	62.944.645.989	87.068.835.922
Dự án gia công GE Dolna Odra	23.403.113.106	46.646.412.811
Các dự án khác	23.275.176.036	31.753.298.048
	<u>109.622.935.131</u>	<u>165.468.546.781</u>



9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2024 VND	2023 VND
Công cụ, dụng cụ	2.231.914.617	1.210.188.803
Chi phí mua bảo hiểm	136.869.559	1.381.774.081
Chi phí sửa chữa	121.245.245	102.805.854
	<u>2.490.029.421</u>	<u>2.694.768.738</u>

(b) Dài hạn

	2024 VND	2023 VND
Công cụ, dụng cụ	21.217.721.005	19.573.424.960
Chi phí cải tạo, nâng cấp	12.249.870.648	3.784.316.003
	<u>33.467.591.653</u>	<u>23.357.740.963</u>

Biến động về chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	26.052.509.701	19.849.558.486
Tăng	27.037.912.589	27.135.141.464
Chuyển từ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	3.725.026.821	-
Phân bổ	(20.857.828.037)	(20.932.190.249)
Số dư cuối năm	<u>35.957.621.074</u>	<u>26.052.509.701</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Mẫu số B 09 – DN

10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	271.983.376.643	110.480.078.051	507.132.114.375	8.606.686.072	2.273.291.865	900.475.547.006
Mua trong năm	-	22.155.807.106	18.429.166.667	122.850.000	35.000.000	40.742.823.773
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	739.279.648	182.428.164	-	-	-	921.707.812
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>272.722.656.291</u>	<u>132.818.313.321</u>	<u>525.561.281.042</u>	<u>8.729.536.072</u>	<u>2.308.291.865</u>	<u>942.140.078.591</u>
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	203.910.279.349	84.529.034.987	438.576.181.942	6.389.764.056	2.273.291.865	735.678.552.199
Khấu hao trong năm	11.406.902.012	8.010.157.475	29.630.103.795	798.593.428	35.000.000	49.880.756.710
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>215.317.181.361</u>	<u>92.539.192.462</u>	<u>468.206.285.737</u>	<u>7.188.357.484</u>	<u>2.308.291.865</u>	<u>785.559.308.909</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	<u>68.073.097.294</u>	<u>25.951.043.064</u>	<u>68.555.932.433</u>	<u>2.216.922.016</u>	-	<u>164.796.994.807</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>57.405.474.930</u>	<u>40.279.120.859</u>	<u>57.354.995.305</u>	<u>1.541.178.588</u>	-	<u>156.580.769.682</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 35.716.748.842 Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (Thuyết minh 19).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty là 246.508.114.770 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 238.541.662.426 Đồng).



10 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

Phần mềm máy tính
VND**Nguyên giá**

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024

5.695.036.029

Mua trong năm

575.036.420

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.270.072.449

Giá trị khấu hao lũy kế

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024

3.930.540.834

Khấu hao trong năm

890.824.930

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.821.365.764

Giá trị còn lại

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024

1.764.495.195

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

1.448.706.685

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty lần lượt là 3.452.661.029 Đồng và 2.753.058.029 Đồng.

11 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN

Số dư thể hiện chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tương ứng với 5% giá trị còn lại của hợp đồng xây dựng Dự án Bio Ethanol giữa Công ty, các nhà thầu phụ có liên quan và chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung ("BSR-BF") được thực hiện từ năm 2009. Dự án này đã cơ bản hoàn thành vào năm 2012. Tuy nhiên dự án hiện nay đang chờ để được bàn giao và quyết toán nghiệm thu của chủ đầu tư.



11 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỒI DANG DÀI HẠN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các số dư khi thực hiện dự án nói trên như sau:

	2024 VND
Số dư đối với BSR-BF	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn sẽ quyết toán với BSR-BF	69.815.950.708
Người mua trả tiền trước (Thuyết minh 14)	(45.816.725.642)
	23.999.225.066
Số dư đối với Alfa Laval (India) Limited	
Phải trả người bán (Thuyết minh 13)	(10.697.890.592)
Phải trả khác (Thuyết minh 18)	(1.864.449.770)
	(12.562.340.362)
Số dư đối với Elcom	
Trả trước cho người bán (Thuyết minh 6)	8.006.087.689
Phải thu dài hạn khác do chi hộ (Thuyết minh 7(b))	11.516.550.273
Chi phí phải trả (Thuyết minh 17)	(21.542.185.474)
	(2.019.547.512)
Phải trả cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	
Phải trả người bán (Thuyết minh 13)	(17.991.816.573)
Phải trả cho các nhà thầu phụ khác	
Chi phí phải trả (Thuyết minh 17)	(7.019.841.661)

Ban Giám đốc đánh giá rằng:

- Công ty có quyền cân trừ chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn sẽ quyết toán với BSR-BF với khoản BSR-BF đã trả trước căn cứ theo Biên bản hợp Quyết toán Hợp đồng EPC (Hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình) ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa Công ty và BSR-BF.
- Căn cứ theo Hợp đồng EPC giữa BSR-BF, Alfa Laval (India) Limited và Công ty (đại diện cho Tổng Công ty PTSC), do thỏa thuận hợp đồng là hợp đồng giá cố định, Công ty có quyền từ chối thanh toán cho Alfa Laval (India) Limited nếu chủ đầu tư không thực hiện quyết toán và thanh toán cho Công ty.
- Theo đánh giá của Công ty, hợp đồng với các nhà thầu phụ như là Elcom, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung và các nhà thầu phụ khác cũng có yếu tố giá cố định và các số dư này chỉ được thu hồi, chi trả hoặc cân trừ với nhau khi dự án được chủ đầu tư quyết toán và nghiệm thu, công nhận dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động.



11 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN (tiếp theo)

Ngoài ra, ngày 27 tháng 5 năm 2024, Tòa án Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-MTTPS để mở thủ tục phá sản đối với BSR-BF và hiện tại Tòa án Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi đang trong quá trình thu thập và xác minh các khoản công nợ của BSR-BF. Theo đó, Ban Giám đốc đánh giá các số dư phải thu phải trả giữa Công ty và BSR-BF sẽ còn phụ thuộc vào phán quyết cuối cùng của Tòa án.

Theo các đánh giá như trên, tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc tin tưởng không có: (1) tổn thất đáng kể liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn và các khoản phải thu nói trên và (2) nợ tiềm tàng nào liên quan đến Dự án Bio Ethanol.

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dự án mở rộng Xưởng cơ khí Dung Quất	14.451.292.934	9.168.409.553
Dự án khác	4.118.953.039	4.495.447.845
	<u>18.570.245.973</u>	<u>13.663.857.398</u>

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	13.663.857.398	17.456.533.317
Mua sắm	9.553.123.208	2.480.985.264
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh số 10(a))	(921.707.812)	(6.273.661.183)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh số 9(b))	(3.725.026.821)	-
Số dư cuối năm	<u>18.570.245.973</u>	<u>13.663.857.398</u>



13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024 Giá trị/Số có khả năng trả nợ VND	2023 Giá trị/Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Megarig Industries	24.340.183.560	-
Công ty Cổ phần Gia Quảng Phát	16.870.867.466	26.333.129.620
Shandong Runh Power Plant Engineering Technology Co., Ltd.	13.645.982.773	12.880.089.852
Alfa Laval (India) Limited (Thuyết minh 11)	10.697.890.592	9.922.731.467
Khác	146.052.108.958	171.010.883.079
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b)) (*)	28.946.925.882	34.176.797.424
	<u>240.553.959.231</u>	<u>254.323.631.442</u>

(*) Bao gồm trong số dư với bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023 có 17.991.816.573 Đồng số dư đối với Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung liên quan đến các công việc thuộc Dự án nhà máy Bio Ethanol (Thuyết minh 11).

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba	2.835.248.112	194.347.300
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b)) (*)	56.190.648.639	96.179.075.117
	<u>59.025.896.751</u>	<u>96.373.422.417</u>

(*) Bao gồm trong số dư với bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023 là 45.816.725.642 Đồng của với BSR-BF – chủ đầu tư của Dự án nhà máy Bio Ethanol (Thuyết minh 11).



15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình biến động của thuế và các khoản phải thu/nộp Nhà nước trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Số phải thu/nộp trong năm VND	Số đã hoàn/nộp trong năm VND	Cần trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
(a) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	2.868.852.060	102.242.348.770	-	(96.691.246.323)	8.419.954.507
(b) Phải nộp					
Thuế GTGT đầu ra	-	100.296.949.569	(3.605.703.246)	(96.691.246.323)	-
Thuế TNDN	2.963.771.842	8.111.560.210	(8.597.424.357)	-	2.477.907.695
Thuế nhà thầu	-	4.044.921.264	(4.044.921.264)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	224.233.058	4.027.731.759	(3.673.000.699)	-	578.964.118
Thuế nhập khẩu	-	830.212.444	(830.212.444)	-	-
Thuế đất	-	474.490.874	(474.490.874)	-	-
Khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
	<u>3.188.004.900</u>	<u>117.790.866.120</u>	<u>(21.230.752.884)</u>	<u>(96.691.246.323)</u>	<u>3.056.871.813</u>



16 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Phải trả người lao động chủ yếu là các khoản thưởng năm 2024 cho nhân viên theo phê duyệt của Ban Giám đốc của Công ty.

17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Dự án xây lắp phân khu 85 - kho 182 của Nhà máy lọc dầu Dung Quất	37.417.720.727	6.788.651.388
Dự án Bio Ethanol (*)	28.562.027.135	28.562.027.135
Khác	7.574.151.322	5.776.482.171
	<u>73.553.899.184</u>	<u>41.127.160.694</u>

(*) Bao gồm chi phí phải trả Elcom căn cứ theo khối lượng công việc lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023 là 21.542.185.474 Đồng đã thực hiện cho dự án này dưới hình thức hợp đồng nhà thầu phụ cho Công ty (Thuyết minh 11).

18 PHẢI TRẢ KHÁC**(a) Ngắn hạn**

	2024 VND	2023 VND
Hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ (Thuyết minh 32(b)) (*)	30.315.308.221	30.315.308.221
Lương nhân viên	17.292.449.784	17.056.888.472
Khác	3.737.678.216	3.884.242.229
Dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol (Thuyết minh 11) (**)	1.864.449.770	1.864.449.770
	<u>53.209.885.991</u>	<u>53.120.888.692</u>

(b) Dài hạn

	2024 VND	2023 VND
Hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ (Thuyết minh 32(b)) (*)	358.891.628.649	358.891.628.649

(*) Đây là khoản hỗ trợ tài chính từ Tổng Công ty PTSC là công ty mẹ của Công ty, khoản hỗ trợ này không chịu lãi suất. Các số dư này sẽ được hoàn trả theo lịch yêu cầu của Tổng Công ty PTSC. Các khoản phải trả này được phân loại ngắn hạn và dài hạn dựa trên lịch thanh toán yêu cầu của Công ty mẹ tại ngày của bảng cân đối kế toán.

(**) Đây là khoản Alfa Laval (India) Limited đã chi hộ cho Công ty trong quá trình thực hiện dự án Nhà máy Bio Ethanol.



19 VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Nợ dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Vay ngân hàng	-	-	-	3.700.000.000	3.700.000.000

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Nợ dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Vay ngân hàng	-	27.632.450.000	(432.450.000)	(3.700.000.000)	23.500.000.000

Chi tiết các khoản vay ngân hàng như sau:

Bên cho vay	Tiền tệ	2024	
		Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	3.700.000.000	23.500.000.000

Các khoản vay này dùng để tài trợ mua sắm tài sản cố định có lịch thanh toán là trong vòng 28 quý kể từ ngày giải ngân, thanh toán theo lịch thỏa thuận với ngân hàng, chịu lãi suất là 7%/năm và được đảm bảo bằng TSCĐ hữu hình của Công ty (Thuyết minh 10(a)).



20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	31.12.2024		31.12.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	30.000.000	-	30.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	30.000.000	-	30.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	-	30.000.000	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31.12.2024		31.12.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty PTSC	285.581.000.000	95,2	285.581.000.000	95,2
Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (trước đây là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại dương)	10.000.000.000	3,3	10.000.000.000	3,3
Các cổ đông khác	4.419.000.000	1,5	4.419.000.000	1,5
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/ đang lưu hành	300.000.000.000	100	300.000.000.000	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	30.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	30.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	30.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Mẫu số B 09 – DN

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lỗ sau thuế lũy kế VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	300.000.000.000	4.707.250.551	(179.235.872.433)	125.471.378.118
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	21.946.463.348	21.946.463.348
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	300.000.000.000	4.707.250.551	(157.289.409.085)	147.417.841.466
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	28.286.415.356	28.286.415.356
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	300.000.000.000	4.707.250.551	(129.002.993.729)	175.704.256.822



22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm tài chính trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2024	31.12.2023
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	28.286.415.356	21.946.463.348
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	943	732

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

23 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Ngoại tệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm lần lượt là 2.375.301,9 Đô la Mỹ và 4,04 Euro (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.989.175 Đô la Mỹ và 343.767 Euro).



24 DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần từ hợp đồng xây dựng (*)	132.949.198.182	279.828.898.255
Doanh thu thuần từ dịch vụ xây lắp và sửa chữa	1.156.384.929.062	474.489.490.188
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ cảng biển và các dịch vụ liên quan khác	313.994.551.948	322.479.255.820
	<u>1.603.328.679.192</u>	<u>1.076.797.644.263</u>

(*) Doanh thu lũy kế từ hợp đồng xây dựng được trình bày như sau:

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã hoàn thành trong năm	38.015.808.401	415.373.006.738
Doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện trong năm	787.700.606.591	692.767.216.810
	<u>825.716.414.992</u>	<u>1.108.140.223.548</u>

25 GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	131.819.961.310	263.147.912.598
Giá vốn của dịch vụ xây lắp và sửa chữa	1.090.321.917.780	448.662.860.265
Giá vốn của dịch vụ cảng biển và các dịch vụ liên quan khác cung cấp	295.035.906.256	299.541.169.031
	<u>1.517.177.785.346</u>	<u>1.011.351.941.894</u>

26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	802.006.391	765.160.641
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	415.140.099	915.955.184
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	4.910.075.163	3.154.443.373
	<u>6.127.221.653</u>	<u>4.835.559.198</u>



27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	31.167.486.878	19.992.669.669
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	6.204.489.973	4.689.938.537
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.599.583.624	1.659.576.598
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.574.960.422	-
Thuế, phí và lệ phí	340.128.066	207.154.787
Khác	14.472.894.698	15.661.601.812
	<u>55.359.543.661</u>	<u>42.210.941.403</u>

(*) Bao gồm phí kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của công ty kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 300.000.000 Đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023: 318.000.000 Đồng).

28 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	36.443.243.695	27.528.661.040
Thuế tính ở thuế suất 20%	7.288.648.739	5.505.732.208
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	868.179.600	235.795.036
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(159.329.552)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>8.156.828.339</u>	<u>5.582.197.692</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	8.111.560.210	5.614.336.576
Thuế TNDN - hoãn lại	45.268.129	(32.138.884)
Chi phí thuế TNDN	<u>8.156.828.339</u>	<u>5.582.197.692</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.



29 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	557.700.512.573	322.430.351.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	727.175.156.776	545.993.762.638
Chi phí nhân viên	162.673.947.261	145.944.959.381
Chi phí khấu hao TSCĐ	50.771.581.640	49.700.280.534
Chi phí khác	18.505.057.641	16.807.149.793
	<u>1.516.826.255.891</u>	<u>1.080.876.504.140</u>



30 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên dịch vụ mà Công ty cung cấp như được trình bày tại Thuyết minh 24. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh. Do chỉ có hoạt động kinh doanh ở lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024		
	Hợp đồng xây dựng, cơ khí đóng mới và xây lắp công trình VND	Dịch vụ căn cứ cảng và các dịch vụ liên quan khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.289.334.127.244	313.994.551.948	1.603.328.679.192
Giá vốn dịch vụ cung cấp	(1.222.141.879.090)	(295.035.906.256)	(1.517.177.785.346)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	67.192.248.154	18.958.645.692	86.150.893.846
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(55.359.543.661)
Lãi thuần từ hoạt động tài chính			4.285.404.476
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			35.076.754.661
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác			1.366.489.034
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN			36.443.243.695
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(8.111.560.210)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			(45.268.129)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			28.286.415.356
Tài sản bộ phận	281.165.345.161	722.996.601.842	1.004.161.947.003
Tổng Tài sản			1.004.161.947.003
Nợ phải trả bộ phận	231.968.153.251	596.489.536.930	828.457.690.181
Tổng Nợ phải trả			828.457.690.181



30 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo):

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023		
	Hợp đồng xây dựng, cơ khí đóng mới và xây lắp công trình VND	Dịch vụ căn cứ cảng và các dịch vụ liên quan khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	754.318.388.443	322.479.255.820	1.076.797.644.263
Giá vốn dịch vụ cung cấp	(711.810.772.863)	(299.541.169.031)	(1.011.351.941.894)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	42.507.615.580	22.938.086.789	65.445.702.369
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(42.210.941.403)
Lãi thuần từ hoạt động tài chính			2.572.338.797
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			25.807.099.763
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác			1.721.561.277
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN			27.528.661.040
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(5.614.336.576)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			32.138.884
Lợi nhuận sau thuế TNDN			21.946.463.348
Tài sản bộ phận	269.098.727.767	691.968.157.116	961.066.884.883
Tổng Tài sản			961.066.884.883
Nợ phải trả bộ phận	227.821.732.157	585.827.311.260	813.649.043.417
Tổng Nợ phải trả			813.649.043.417



31 THUYẾT MINH CHO KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

Giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2024 VND	2023 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	886.007.790	11.285.054.141

32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty PTSC do Tổng Công ty PTSC nắm giữ 95,2% vốn cổ phần của Công ty (Thuyết minh 20).

Công ty mẹ cao nhất của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“PVN”), một công ty được thành lập tại Việt Nam. Theo đó, PVN, Tổng Công ty PTSC, các chi nhánh, các công ty con của Tổng Công ty PTSC và công ty thành viên thuộc PVN được xem là các bên liên quan của Công ty. Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
PVN	Công ty mẹ cao nhất
Tổng Công ty PTSC	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	Chi nhánh của Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	Chi nhánh của Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	Chi nhánh của Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Chi nhánh của Công ty mẹ
Công ty TNHH Khách sạn Dầu Khí PTSC	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PTSC
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PTSC
Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Tổng Công ty dầu Việt Nam (“PVOIL”)	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu khí PVOil Miền Trung	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Viện dầu khí Việt Nam	Đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN



32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tên	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (“BSR-BF”)	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN
Công ty Cổ phần vận tải dầu khí Quảng Ngãi	Công ty thành viên thuộc Tập đoàn PVN

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	2024	2023
	VND	VND
i) Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	933.352.813.458	337.236.431.160
Tổng Công ty PTSC	33.405.132.148	111.410.935.500
Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	1.441.009.500	133.176.376
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	333.212.606	-
Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro	103.804.564	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	-	68.183.788.663
	968.635.972.276	516.964.331.699



32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	2024 VND	2023 VND
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu khí PVOil Miền Trung	40.363.798.244	38.999.352.492
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	4.342.967.525	-
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	4.045.660.000	-
Tổng Công ty PTSC	1.763.550.000	6.001.388.550
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	937.380.307	6.527.704.924
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	570.840.324	53.687.519
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	424.915.000	-
Công ty TNHH Khách sạn Dầu Khí PTSC	411.706.986	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC PVN	192.002.910 50.000.000	- -
	53.102.821.296	51.582.133.485
iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Thù lao Hội đồng Quản trị		
Ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT	60.000.000	53.200.000
Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT	36.000.000	25.800.000
Ông Nguyễn Khắc Dũng - Thành viên HĐQT	36.000.000	25.800.000
Thù lao ban kiểm soát		
Bà Hồ Thị Kim Ánh - Trưởng BKS (*)	-	-
Ông Nguyễn Tấn Tình - Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000
Bà Phan Thị Thùy Trang - Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000
Lương và thưởng của Ban Giám đốc		
Ông Lê Hồng Phong - Giám đốc	714.605.538	730.477.323
Ông Nguyễn Văn Chinh - Phó Giám đốc	514.440.615	494.474.533
Ông Ngô Tấn Quảng - Phó Giám đốc	893.302.546	775.840.565
Ông Nguyễn Đức Hòa - Phó Giám đốc	69.728.000	-
Ông Đinh Văn Quân - Phó Giám đốc	67.664.000	-
	2.439.740.699	2.153.592.421

(*) Bà Hồ Thị Kim Ánh nhận thù lao Trưởng Ban Kiểm soát từ Tổng Công ty PTSC.



32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2024 VND	2023 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	77.008.722.845	-
Tổng Công ty PTSC	47.383.325.372	71.249.765.238
PV Oil	226.088.582	226.088.582
Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	194.647.860	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	3.428.015	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	-	27.766.338.486
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	-	972.452.454
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	-	883.372.878
Công ty Cổ phần vận tải dầu khí Quảng Ngãi	-	3.708.422
	<u>124.816.212.674</u>	<u>101.101.726.060</u>
ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Viện dầu khí Việt Nam	<u>165.048.322</u>	<u>106.682.962</u>
iii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	9.484.582.978	9.484.582.978
Tổng Công ty PTSC	97.190.737	3.400.000.000
	<u>9.581.773.715</u>	<u>12.884.582.978</u>



32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)**

	2024	2023
	VND	VND
iv) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	17.991.816.573	17.991.816.573
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	3.184.799.191	2.977.436.048
Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu dầu khí PV Oil Miền Trung tại Quảng Ngãi	2.288.771.648	2.834.939.259
Tổng Công ty PTSC	1.905.283.800	6.304.560.000
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	1.025.416.307	1.025.416.307
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	915.409.412	915.409.412
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP	461.934.822	461.934.822
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam	368.847.841	368.847.841
Công ty TNHH Khách sạn Dầu Khí PTSC	328.086.075	3.000.000
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	237.627.367	57.859.321
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	195.955.200	518.393.205
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	42.977.646	42.977.646
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	-	611.213.122
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	-	62.993.868
	<u>28.946.925.882</u>	<u>34.176.797.424</u>
v) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Công ty CP Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	45.816.725.642	45.816.725.642
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	10.373.922.997	10.373.922.997
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	31.444.309.285
Tổng Công ty PTSC	-	8.544.117.193
	<u>56.190.648.639</u>	<u>96.179.075.117</u>
vi) Phải trả khác (Thuyết minh 18)		
Tổng Công ty PTSC	<u>389.206.936.870</u>	<u>389.206.936.870</u>



33 CÁC CAM KẾT**(a) Cam kết thuê hoạt động**

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai cho thuê đất và bến cảng như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dưới 1 năm	282.469.250	6.654.469.250
Từ 1 đến 5 năm	1.129.877.000	1.147.334.534
Trên 5 năm	4.286.389.824	4.569.632.962
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>5.698.736.074</u>	<u>12.371.436.746</u>

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Máy móc và thiết bị	-	35.164.673.843

Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 17 tháng 3 năm 2025.



Hồ Vũ Duy
Người lập



Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng



Lê Hồng Phong
Giám đốc

